

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

MINH HƯNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3200040982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị ngày 11 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 31 tháng 03 năm 2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 223 /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 09 tháng 10 năm 2021)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

Địa chỉ: Km8, Quốc lộ 9, Phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233 358 2460

Website: <http://minhhungqt.vn/>

Email: autominhhung@gmail.com

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3377 6699

Fax: 024 3373 6699

Website: www.sbsi.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: **ÔNG ĐẶNG SĨ TIẾP** (theo Giấy ủy quyền số 59/GUQ-GMH ngày 06/08/2021)

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Điện thoại: 0905 195 440; 091 7879 234

Quảng Trị, ngày 13 tháng 09 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200040982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị ngày 11 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 31 tháng 03 năm 2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm bán đầu giá:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	500.000 cổ phiếu
Phương thức phát hành:	Đấu giá công khai qua Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
Tổng giá trị chào bán:	5.000.000.000 đồng (<i>bằng chữ: Năm tỷ đồng</i>) (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam (Deloitte)**

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.7105 0000

Website: www.deloitte.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers**

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3377 6699

Fax: 024 3373 6699

Website: www.sbsi.vn

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1.	Tổ chức phát hành - Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	6
2.	Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.....	6
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1.	Rủi ro về kinh tế.....	6
2.	Rủi ro về luật pháp	9
3.	Rủi ro đặc thù	9
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
5.	Rủi ro pha loãng.....	10
6.	Rủi ro quản trị Công ty	12
7.	Rủi ro khác	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
1.	Thông tin chung về tổ chức phát hành.....	15
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	16
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	18
4.	Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	23
5.	Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	23
6.	Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty.....	25
7.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	25
8.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	26
9.	Hoạt động kinh doanh	27
9.1.	Đặc điểm hoạt động kinh doanh	28
9.2.	Tài sản.....	37
9.3.	Thị trường hoạt động.....	39
9.4.	Các hợp đồng lớn	39
9.5.	Các khách hàng, nhà cung cấp lớn.....	41
9.6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	42
9.7.	Hoạt động Marketing	45

9.8	Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.....	45
9.9	Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	46
9.10	Chiến lược Kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.....	46
10.	Chính sách đối với người lao động.....	47
10.1.	Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty.....	47
10.2.	Chính sách đối với người lao động.....	48
11.	Chính sách cổ tức.....	50
12.	Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	50
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành.....	50
14.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:.....	50
15.	Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:.....	50
IV.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG.....	51
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh.....	51
1.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.....	51
1.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo ..	52
2.	Tình hình tài chính.....	53
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	59
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo.....	59
4.1	Kế hoạch sản xuất kinh doanh.....	59
4.2	Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh. lợi nhuận và cổ tức nêu trên.....	60
4.3	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	60
V.	THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	61
1.	Thông tin về cổ đông sáng lập.....	61
2.	Thông tin về cổ đông lớn.....	61
3.	Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	66

VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	77
1.	Loại cổ phiếu.....	77
2.	Mệnh giá	78
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	78
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:	78
5.	Giá chào bán dự kiến.....	78
6.	Phương pháp tính giá	78
7.	Phương thức phân phối	79
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	80
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	80
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	81
11.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	81
12.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	81
13.	Các loại thuế có liên quan	81
14.	Thông tin về các cam kết	82
15.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:	82
VII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	82
VIII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	82
IX.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	82
X.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN	84
XI.	PHỤ LỤC	85

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ	23
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2021	25
Bảng 3: Tổng sản lượng sản xuất tại các nhà máy của Công ty.....	28
Bảng 4: Một số sản phẩm Gạch tuynel Công ty cung cấp	32
Bảng 5: Doanh thu Công ty theo sản phẩm chi tiết.....	36
Bảng 6: Lợi nhuận Công ty theo sản phẩm chi tiết.....	37
Bảng 7: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2021	37
Bảng 8: Danh sách đất đai, nhà xưởng tại ngày	38

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động.....	39
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận Công ty theo thị trường hoạt động	39
Bảng 11: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	40
Bảng 12: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty	41
Bảng 13: Số lượng lao động của Công ty qua các năm (đvt: người)	47
Bảng 14: Tình hình lao động của Công ty tại ngày 30/06/2021	47
Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh (Đvt: đồng).....	51
Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ.....	53
Bảng 17: Nguồn vốn kinh doanh 2019-2020	53
Bảng 18: Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu	54
Bảng 19: Thời gian khấu hao của các loại tài sản	55
Bảng 20: Tình hình công nợ hiện tại (đvt: đồng).....	55
Bảng 21: Tình hình các khoản phải thu (đvt: đồng).....	55
Bảng 22: Tình hình các khoản phải trả	56
Bảng 23: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước	57
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	57
Bảng 25: Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021	59
Bảng 26: Danh sách cổ đông lớn.....	61
Bảng 27: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn	63
Bảng 28: Mục đích sử dụng vốn chi tiết	82
Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2009 – 2020	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	8
Hình 3: Một số hình ảnh giải thưởng của Công ty	18
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	19
Hình 5: Một số công trình sử dụng sản phẩm của Công ty	42

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành - Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

Ông Lê Đình Sung Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Trần Cảnh Bình Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Bá Hải Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn - Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Ông: Nguyễn Quang Anh Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 0103/2021/TVPH/SBSI-MHQT với Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ Phần Minh Hưng Quảng Trị cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị (gọi tắt là “Công ty”) hình thành và phát triển hơn 40 năm trong ngành. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

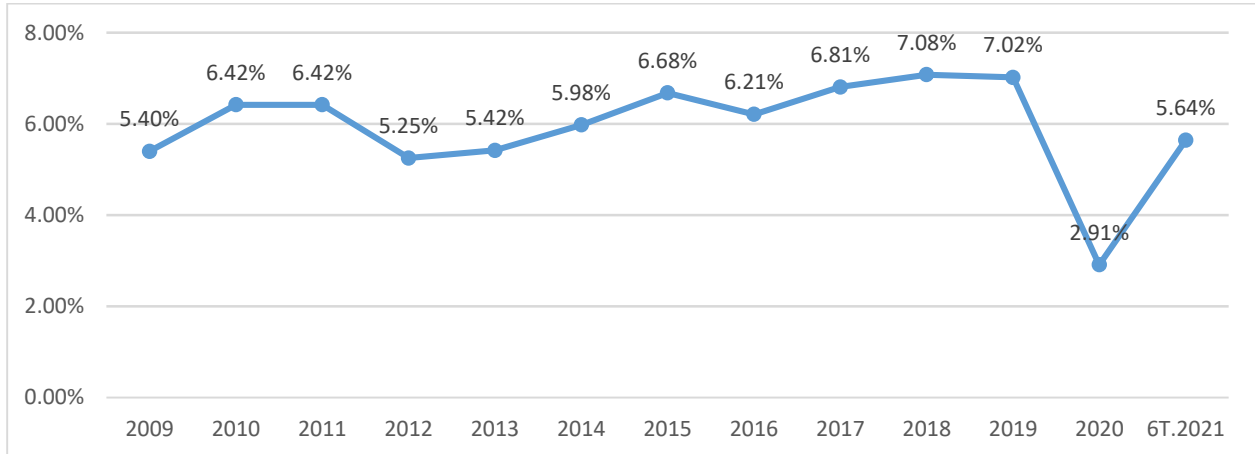
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất... chính sách kinh tế của Chính phủ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung.

1.1 Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Trong những năm trở lại đây, nền kinh tế toàn cầu đã có sự tăng trưởng vượt bậc. Việt Nam vì thế cũng nhận được những tác động tích cực từ sự tăng trưởng chung của nền kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản của nền kinh tế như kiềm chế lạm phát, mặt bằng lãi suất và tỷ giá ổn định .v.v. đã giúp tình hình kinh tế vĩ mô nước ta trong những

năm qua có bước chuyển mình mạnh mẽ. Những thay đổi mang tính đột phá về thể chế kinh tế giai đoạn 2016 - 2019, dù mới chỉ là bước đầu, đã có tác động tích cực đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị nói riêng.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2009 – 6T.2021



Nguồn: Tổng cục thống kê

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam đã có nhiều khả quan với mức tăng trưởng lần lượt là 6,68% trong năm 2015; 6,1% trong năm 2016 và 6,81% trong năm 2017. GDP năm 2018 tăng 7,08% so với năm 2017, cao nhất trong vòng 10 năm qua. Năm 2019, GDP đạt 7,02%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra là 6,78% và cũng là năm thứ hai liên tiếp GDP tăng trưởng trên 7%.

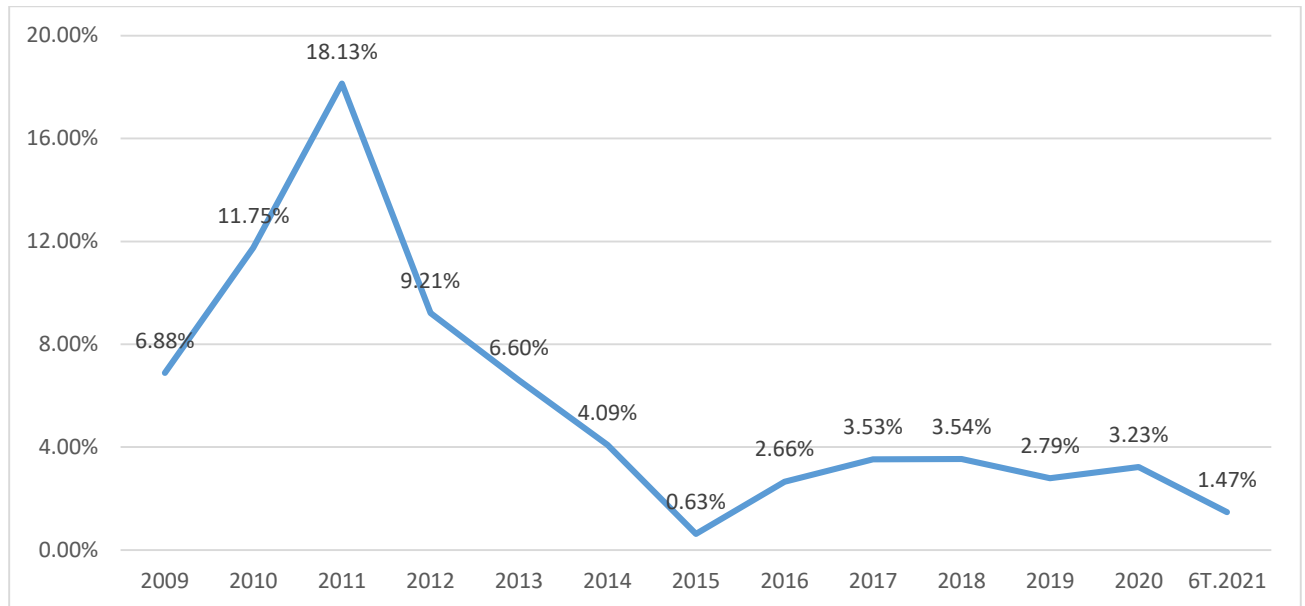
Năm 2020, dịch COVID-19 do virus Corona gây ra đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Theo Tổng cục thống kê, GDP năm 2020 của Việt Nam tăng 2,91% và là một trong những nước có mức tăng trưởng cao nhất thế giới trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, phản ánh được tính đúng đắn trong điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện mục tiêu kép là vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế xã hội. Theo tổng cục thống kê, GDP quý II/2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 06 tháng đầu năm 2020, thấp hơn tốc độ tăng 7,05% và 6,77% so với cùng kỳ năm 2018 và năm 2019. Kết quả tăng trưởng cho thấy sự thích nghi, khả năng chống chịu và sự chỉ đạo quyết liệt của chính phủ nhằm thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế. Theo Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh tại Anh (CEBR), dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng trung bình 7% trong giai đoạn 2021-2025 và sẽ vươn lên vị trí thứ 19 thế giới vào năm 2035.

1.2 Tình hình lạm phát

Lạm phát biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến các chủ thể trong nền kinh tế nói chung và đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nói riêng. Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Bên cạnh đó, rủi ro lạm phát còn ảnh hưởng đến mức lãi suất chiết khấu sử dụng vốn, làm giảm giá trị dòng

tiền hiện tại. Ngược lại, giảm phát cũng tiềm ẩn rủi ro đối với các doanh nghiệp trong nền kinh tế, đi kèm với sự suy giảm nhu cầu thị trường và đình trệ chỉ tiêu của toàn bộ nền kinh tế.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm 2009 – 6T.2021



Nguồn: Tổng cục thống kê

Giai đoạn 2016-2020, lạm phát bình quân của Việt Nam đều được kiểm soát và duy trì ở mức ổn định. Năm 2021, Quốc hội quyết định thông qua mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4%, CPI bình quân 06 tháng tăng 1,47% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016, nguyên nhân tăng do giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng theo nhu cầu tiêu dùng và giá thế giới. Tuy nhiên, Chính phủ triển khai hỗ trợ cho người dân và người sản xuất gặp khó khăn do dịch covid và việc giảm giá các mặt hàng thực phẩm kiềm chế tốc độ tăng CPI, duy trì chỉ số lạm phát ở mức kiểm soát.

1.3 Lãi suất

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, tùy vào đặc điểm kinh doanh của mình mà có mức độ rủi ro lãi suất ảnh hưởng lên doanh nghiệp khác nhau. Năm 2020, nhằm giảm bớt khó khăn do tác động của dịch covid-19, tạo điều kiện hồi phục nhanh cho nền kinh tế, Ngân hàng nhà nước liên tiếp điều chỉnh giảm 3 lần các mức lãi suất điều hành với tổng mức giảm đạt 1,5% - 2%/năm. Mặt bằng lãi suất giảm, lãi suất cho vay tối đa đối với các lĩnh vực ưu tiên hiện ở mức 4,5%/năm. Năm 2021 được dự báo với mức lãi suất được duy trì ổn định song song với các chính sách tiền tệ nới lỏng nhằm tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và thị trường phục hồi trong điều kiện dịch bệnh diễn ra phức tạp. Diễn biến lãi suất thấp và được giữ ổn định đã tạo điều kiện tích cực cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung. Với quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong việc điều hành chính sách

tài chính, chính sách tiền tệ của Chính phủ đảm bảo ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế. Do vậy, rủi ro liên quan đến việc lãi suất tăng đột biến gây khó khăn cho nền kinh tế sẽ khó có thể tái diễn trong thời gian tới.

2. Rủi ro về luật pháp

Sự thay đổi về chính sách, luật pháp như luật doanh nghiệp, luật chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của ngành và Công ty. Tuy nhiên, rủi ro luật pháp là rủi ro hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2021 là năm đánh dấu bước tiến lớn trong hệ thống pháp luật của Việt Nam khi Quốc hội đã ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật với nhiều quy định, hướng dẫn điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên quá trình này có thể dẫn đến tình trạng doanh nghiệp cập nhật và áp dụng chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến tính tuân thủ luật pháp.

Nhằm hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời tham khảo ý kiến tư vấn đối với những quy phạm pháp luật chuyên ngành khác có liên quan đến Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Hiện nay Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất VLXD tại tỉnh Quảng Trị. Do đó, tình hình hoạt động kinh doanh và giá cổ phiếu của công ty sẽ bị ảnh hưởng nhiều bởi những yếu tố đặc thù của các lĩnh vực mà Công ty đang tham gia hoạt động.

3.1 Rủi ro nguồn nguyên vật liệu

Đặc thù của nguyên vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng là khoáng sản tự nhiên như đất sét, than đá,.. Hiện nay, nguồn nguyên liệu đầu vào của các nhà máy trực thuộc Công ty đến từ các vùng nguyên liệu do Công ty quản lý khai thác và một phần lớn do thực hiện mua từ các công ty cung cấp, do đó công ty có thể gặp phải những trở ngại như: các nguồn khai thác bị cạn kiệt, sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác trong việc xin phép khai thác các mỏ nguyên liệu, chính sách điều tiết của Nhà nước đối với hoạt động khai khoáng, điều kiện bảo quản. Để chủ động về nguồn nguyên liệu, đảm bảo cho kế hoạch phát triển lâu dài, Công ty thực hiện mua tích trữ nguồn nguyên liệu chất lượng, tích cực tìm kiếm những nhà cung cấp nguyên vật liệu mới, tìm kiếm thăm dò khu vực được phép khai thác. Bên cạnh đó, song song với quá trình khai thác Công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường và khai thác hợp lý những nguồn nguyên liệu sẵn có nhằm đem đến giá trị bền vững cho cổ đông công ty, đóng góp thiết thực cho xã hội.

3.2 Rủi ro cạnh tranh

Đặc thù vật liệu xây dựng là sản phẩm cồng kềnh, chi phí vận chuyển chiếm tỷ trọng cao trong giá bán hàng hóa, biên lợi nhuận không cao do đặc thù kỹ thuật không có nhiều thay đổi qua các năm,

do đó ngành vật liệu xây dựng luôn là một trong những ngành có mức độ cạnh tranh cao. Hiện nay, ngày càng nhiều các doanh nghiệp mới tham gia vào lĩnh vực vật liệu xây dựng với tiềm lực tài chính lớn, công nghệ hiện đại và các sản phẩm đa dạng, phong phú hơn nên Công ty đối mặt với nhiều sự cạnh tranh trên thị trường. Tuy vậy, là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong khu vực, Công ty có nhiều kinh nghiệm trong việc xây dựng chiến lược phù hợp, các hệ thống phân phối và thương hiệu có sẵn, hiểu được tập quán và đặc thù của thị trường hoạt động, từ đó xây dựng được chính sách bán hàng phù hợp, có khách hàng lâu năm và uy tín đối với người tiêu dùng.

3.3 Rủi ro về nguồn lao động

Do hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quá trình làm việc như tai nạn lao động làm thiệt hại về máy móc thiết bị, đặc biệt là về con người. Để đảm bảo an toàn trong lao động và giảm thiểu tối đa rủi ro này, Công ty luôn trang bị đầy đủ vật dụng bảo hộ lao động cho nhân viên và mua các loại phương tiện bảo hiểm đầy đủ cho người lao động của mình. Thường xuyên tập huấn an toàn lao động, nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy cho đội ngũ công nhân của các nhà máy.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, kế hoạch chào bán cổ phiếu của Công ty tiềm ẩn rủi ro không thực hiện chào bán hết khối lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và khi Nhà đầu tư không thực hiện mua cổ phiếu đã đặt cọc. Kết quả này phụ thuộc khá nhiều vào thị trường chứng khoán Việt Nam và nội tại cổ phiếu Công ty.

Đối tượng của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua hình thức đấu giá lần này là các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu, bao gồm nhưng không giới hạn các cổ đông hiện hữu của Công ty. Giá khởi điểm bán đấu giá là **11.000 đồng/cổ phiếu**. Ngoài ra, đợt phát hành diễn ra vào thời điểm thị trường chứng khoán đang diễn ra sôi động nên nhà đầu tư có thêm nhiều cơ hội để lựa chọn và cân nhắc, từ đó có thể dẫn đến rủi ro cổ phiếu phát hành thêm không được mua hết.

Trong trường hợp kết quả chào bán không đạt được như kế hoạch, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư quan tâm với giá bán không thấp hơn giá đấu thành công bình quân. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chủ động tìm kiếm thêm nguồn tài trợ khác để bảo đảm huy động vốn đủ phục vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty.

5. Rủi ro pha loãng

Do Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phương thức đấu giá công khai qua Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các rủi ro có thể xuất hiện bao gồm rủi ro pha loãng về giá, rủi ro pha loãng EPS, rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và tỷ lệ nắm giữ quyền biểu quyết.

5.1 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Số cổ phiếu chào bán thêm dự kiến tối đa là 500.000 cổ phần, tăng thêm 3,125% so với số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với mức độ nhất định. Sự điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu được tính theo công thức:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$

P: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_{t-1} là giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng

I là tỷ lệ vốn

PR là giá sẽ bán cho người mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới

Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng P_{t-1} .

+ Nếu $P_{t-1} = PR = 11.000$ đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng $P = P_{t-1} = 11.000$ đồng/cổ phiếu.

+ Nếu $P_{t-1} < PR$, thì $P_{t-1} < P$ và P_{t-1} càng thấp thì khoảng cách $P - P_{t-1}$ càng cao.

+ Nếu $P_{t-1} > PR$ thì $P_{t-1} > P$ và P_{t-1} càng cao thì khoảng cách $P_{t-1} - P$ càng cao. Với mỗi giá P_{t-1} cụ thể ta sẽ có giá P tương ứng.

5.2 Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu

Số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sau khi thực hiện chào bán sẽ tăng so với cổ phiếu đang lưu hành, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh.

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$(*) \text{ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{A \times 12 + B \times t}{12}$$

A: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán (cổ phiếu)

B: Số lượng cổ phiếu chào bán (cổ phiếu)

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, tăng cường phát huy thế mạnh đảm bảo hoạt động kinh doanh tiếp tục tăng trưởng sau đợt chào bán.

5.3 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Chỉ số giá trị sổ sách mỗi cổ phần (BVPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại. Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (tối đa là 3,125% và giả sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

5.4 Rủi ro về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Trong đợt chào bán tăng vốn điều lệ, Công ty thực hiện đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bao gồm các cổ đông hiện hữu. Do đó, các cổ đông hiện hữu không tham gia mua sẽ tự động giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu và quyền biểu quyết tương ứng.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị cần tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh,.. trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Từ đầu năm 2020 đến nay, dịch bệnh covid-19 diễn ra phức tạp và có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình kinh tế. Nhằm khắc phục khó khăn, hài hòa lợi ích và tuân theo mục tiêu kép của Chính phủ đề ra về việc vừa phát triển kinh tế vừa chống dịch, Công ty đã nghiêm túc tuân thủ các quy định chống dịch tại nơi làm việc, đồng thời tăng cường sản xuất, cung cấp nguồn nguyên vật liệu xây dựng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị (“Công ty”)
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần
- Người có liên quan : Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
 - Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;
 - Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
 - Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Người quản lý doanh nghiệp;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Công ty : Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị
- Điều lệ : Điều lệ Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị
- SBSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
- Giấy CNĐKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- TGD : Tổng Giám đốc
- TSCĐ : Tài sản cố định
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- CĐ : Cổ đông
- ĐVT : Đơn vị tính
- CBCNV : Cán bộ, công nhân viên
- HĐ : Hợp đồng
- CBTT : Công bố thông tin
- CP : Cổ phiếu
- NNB&CĐL : Người nội bộ và cổ đông lớn



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về tổ chức phát hành

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ
- Tên tiếng Anh: MINH HUNG QUANG TRI JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: MINH HƯNG QUẢNG TRỊ
- Trụ sở chính: Km8, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
- Điện thoại: 0233 358 2460
- Website: <http://minhhungqt.vn/>
- Email: autominhhung@gmail.com
- Giấy CNĐKDN: Số 3200040982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 11 tháng 09 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 31 tháng 03 năm 2021
- Đại diện pháp luật: Ông Lê Đình Sung
- Mã chứng khoán: Chưa có
- Tài khoản mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Quảng Trị
- Số tài khoản: 5401 0000 382 999
- Vốn điều lệ 160.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tỷ đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản, sản xuất bột đá DOLOMITE	2399
2	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phụ gia cho xi măng	2029
3	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4	Xây dựng công trình thủy	4291
5	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
7	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng khu công nghiệp	4312
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10	Phá dỡ	4311
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710
13	Xây dựng nhà để ở	4101
14	Xây dựng nhà không để ở	4102
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác đá DOLOMITE	0722
17	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch xây, ngói.	2392
18	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394 (Chính)
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng: gạch xây, ngói, vôi, đá, cát, sỏi, đất sét.	4663
20	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu Clinker, thạch cao; Các sản phẩm phụ gia cho sản xuất xi măng	4669
23	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị tiền thân là Công ty TNHH MTV Đông Trường Sơn (tên cũ: Công ty xi măng Quảng Trị) – một doanh nghiệp nhà nước được xây dựng từ năm 1978 với tổng công suất sản xuất xi măng đạt 82.000 tấn/năm và 02 nhà máy gạch tuynel. Năm 2012, Công ty thực hiện cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị.

Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị:

Thời gian	Sự kiện
• 27/11/1992	Quyết định số: 739-QĐ/UB của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập doanh nghiệp Nhà máy xi măng Đông Hà

• 03/11/1996	Quyết định số: 1395/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đổi tên Nhà máy xi măng Đông Hà thành Công ty xi măng Quảng trị
• 20/06/2000	Quyết định số: 911/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Trị về việc sáp nhập Xi nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng Vĩnh Linh vào Công ty xi măng Quảng Trị
• 10/05/2004	Quyết định số: 1204/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đổi tên Công ty xi măng Quảng trị thành Công ty Đông Trường Sơn
• 28/06/2006	Quyết định số: 1212/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Nhà nước Đông Trường Sơn thành Công ty TNHH một thành viên Đông Trường Sơn
• 30/06/2006	Quyết định số: 1231/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chuyển Công ty Nhà nước Đông Trường Sơn thành Công ty TNHH một thành viên Đông Trường Sơn
• 19/11/2009	Quyết định số: 2384/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh quản lý năm 2010
• 04/07/2012	Quyết định số: 1181/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên Đông Trường Sơn tại thời điểm 30/9/2011 để cổ phần hóa
• 08/08/2012	Quyết định số: 1408/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Đông Trường Sơn thành công ty cổ phần
• 25/10/2012	Quyết định số: 2008/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên Đông Trường Sơn thành công ty cổ phần.
• 27/07/2015	Công ty hoàn tất thực hiện tăng vốn từ 40 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu
• Tháng 09/2020	Thực hiện tăng vốn từ 50 tỷ lên 160 tỷ thông qua hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông.
• Tháng 3/2021	Thực hiện đầu tư mua 100% vốn cổ phần tại Công ty cổ phần gạch tuynel Minh Hưng, hoàn tất việc sáp nhập, nâng tổng số nhà máy gạch tuynel của Công ty lên 03 nhà máy.
• 26/07/2021	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị được chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 3922/UBCK-GSĐC ngày 26/07/2021

Phát triển từ một doanh nghiệp nhà nước với nền tảng sản xuất và kinh nghiệm vững chắc, Công ty đã không ngừng cải thiện hiệu quả bộ máy quản lý thông qua việc sắp xếp phòng ban, phân xưởng, bố trí nhân sự và đầu tư phương tiện giảm công việc nặng nhọc cho cán bộ công nhân viên, đồng

thời thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm các đối tác, phát triển kinh doanh và thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động. Do đó, trong nhiều năm, Công ty đã liên tục nhận được những giải thưởng của Nhà nước về những đóng góp về thuế, hoạt động kinh doanh mà còn chương trình phúc lợi xã hội, vì cộng đồng.

Một số thành tích, giải thưởng do Nhà nước, đơn vị trao tặng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Năm	Hình thức khen thưởng
1995	- Chủ tịch nước CHXNCN Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng Ba	2015	- Bằng khen thành tích xây dựng, phát triển Hiệp hội doanh nghiệp - Bằng khen về hoàn thành nghĩa vụ thuế
2000	- Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu An Hùng lao động.	2016	- Cờ Đơn vị dẫn đầu thi đua 2016 của UBND tỉnh
2002	- Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng Ba	2017	- Cờ Đơn vị dẫn đầu thi đua 2017 của UBND tỉnh
2004	- Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng Nhì	2018	- Bằng khen về quỹ khuyến học 2008-2018(10 năm)
2013	- Cờ xuất sắc toàn diện - Cờ giải nhất thuế 2013 - Bằng khen của BCH Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Trị	2019	- Cờ Đơn vị dẫn đầu thi đua 2019 của UBND tỉnh - Ghi nhận tám lòng vàng “Tết vì người nghèo”
2014	- Cờ giải nhất nghĩa vụ thuế 2014 - Bằng khen Vượt mức nghĩa vụ thuế	2020	- Bằng khen Vượt mức nghĩa vụ thuế 2020 của UBND tỉnh Quảng Trị

Hình 3: Một số hình ảnh giải thưởng của Công ty

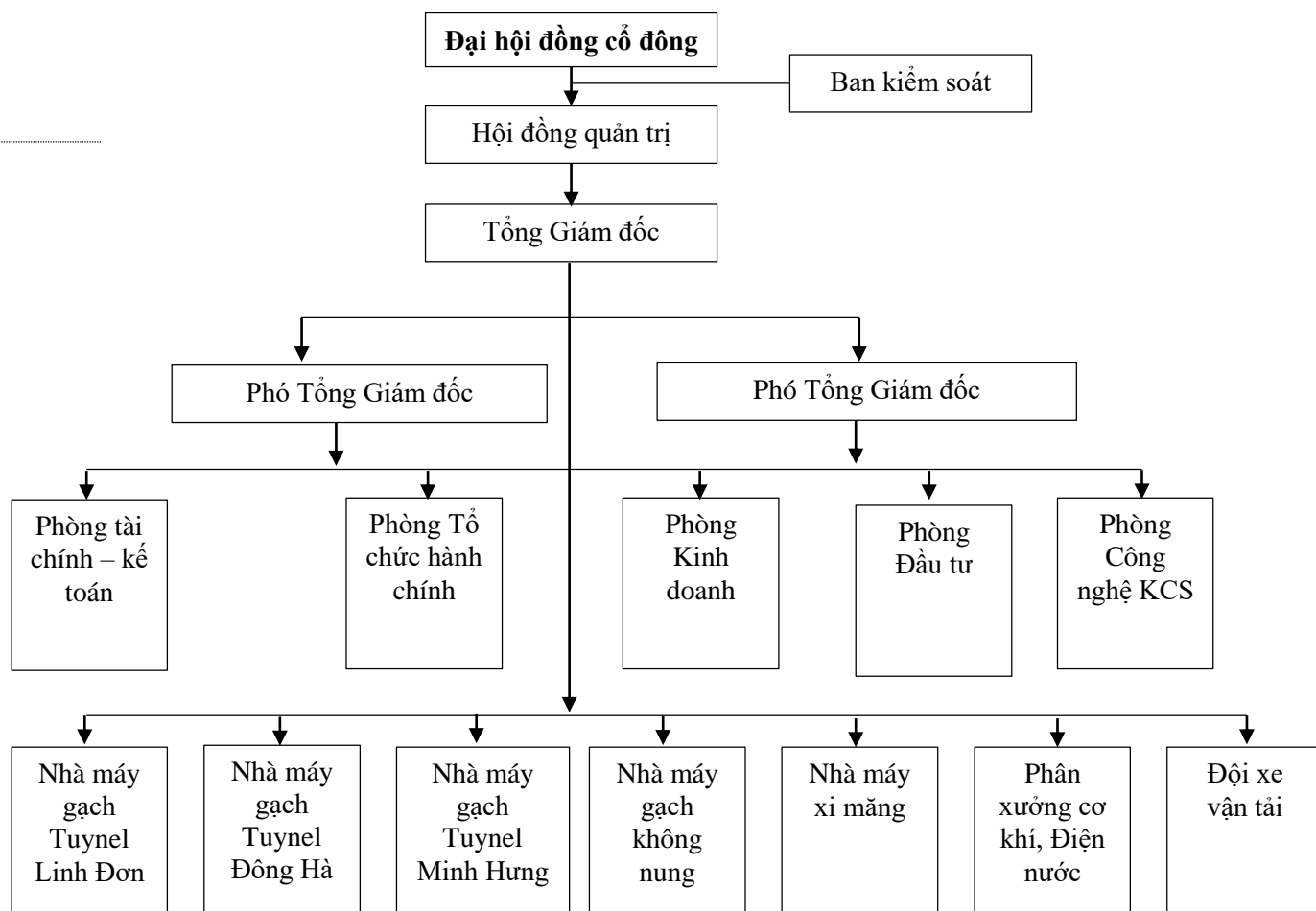


Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu như sau:

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

3.1. Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

- Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
- Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|-----------------------|-----------------|
| - Ông Lê Đình Sung | Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Phạm Thị Mỹ Liên | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trần Cảnh Bình | Thành viên HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Tú | Thành viên HĐQT |
| - Ông Trương Đức Trí | Thành viên HĐQT |

3.3. Ban Kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động

quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

- Ông Võ Thanh Sơn - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Lê Đức - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phạm Quốc Hải - Thành viên Ban kiểm soát

3.4. Ban Tổng Giám đốc (TGD)

Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

- | | |
|-----------------------|-------------------|
| - Ông Trần Cảnh Bình | Tổng Giám đốc |
| - Bà Phạm Thị Mỹ Liên | Phó Tổng Giám đốc |
| - Ông Đặng Sĩ Tiếp | Phó Tổng Giám đốc |

3.5. Các ban chức năng

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Công ty có 05 Phòng ban chức năng chính và các đơn vị hỗ trợ như đội xe vận tải, phân xưởng cơ khí.

Phòng tổ chức hành chính

Phòng tổ chức hành chính là đơn vị chức năng chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban TGD. Ban thực hiện các chức năng hành chính như tổ chức bộ máy, cán bộ, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, lao động tiền lương, vệ sinh lao động và văn hóa doanh nghiệp.

Phòng Tài chính kế toán

Phòng Tài chính kế toán là đơn vị chức năng chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban TGD. Phòng Tài chính kế toán có nhiệm vụ chính là thực hiện công tác tài chính – kế toán – thống kê trong toàn Công ty theo các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

Phòng đầu tư

Phòng Đầu tư là đơn vị chức năng chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban TGD. Phòng Đầu tư có nhiệm vụ chính thực hiện tham mưu cho Ban điều hành về định hướng chiến lược phát triển của Công ty trong lĩnh vực đầu tư, tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư hàng năm, trung và dài hạn, xây dựng nhu cầu nguồn vốn và đánh giá tình hình hoạt động đầu tư của Công ty.

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh có chức năng thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác mua bán, tiêu thụ sản phẩm. Các hoạt động duy trì và phát triển kinh doanh, thực hiện xây dựng hệ thống phân phối trên địa bàn được phụ trách và các hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, định hướng công tác bán sản phẩm.

Phòng Công nghệ KCS: là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trước và sau khi sản xuất, xuất xưởng nhằm đảm bảo cho sản phẩm của Công ty luôn ở mức tiêu chuẩn.

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm theo quy định bao gồm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ;
- Kiểm tra trong phạm vi: Nguyên liệu, phế liệu, phụ liệu đưa vào sản xuất; Hàng hóa, thành phẩm nhập kho; Hàng hóa, thành phẩm đưa ra thị trường; các hàng hóa khác khi có yêu cầu.

Phân xưởng cơ khí, điện nước

Thực hiện các chức năng quản lý kỹ thuật, sáng kiến cải tiến và hợp lý hóa sản xuất, vận hành, sửa chữa, nghiên cứu khoa học công nghệ và môi trường.

Đội xe vận tải

Thực hiện các chức năng vận tải, giao nhận hàng hóa phối hợp với các hoạt động vận chuyển, kho bãi.

Nhà máy sản xuất

Hiện nay, Công ty sở hữu 05 nhà máy sản xuất trong đó 01 nhà máy xi măng, 03 nhà máy sản xuất gạch tuynel và 01 nhà máy sản xuất gạch không nung. Các nhà máy sản xuất của Công ty là các đơn vị sản xuất hàng hóa theo định hướng phát triển và các kế hoạch cụ thể của Công ty. Các nhà máy hoạt động độc lập về chi phí sản xuất và có mô hình tương tự như một doanh nghiệp thu nhỏ với các bộ phận chuyên môn gồm: Các tổ sản xuất, Hành chính, Kế toán, Kỹ thuật, Kho vận. Điều hành mỗi nhà máy sản xuất là 1 Giám đốc nhà máy.

Với mô hình tổ chức như trên, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty. Các kế hoạch và công tác triển khai kế hoạch được đưa xuống các bộ phận một cách kịp thời và chính xác nhờ bộ máy tổ chức đơn giản, gọn nhẹ và có hiệu quả.

4. Danh sách Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Vốn điều lệ đăng ký lần đầu của Công ty dưới hình thức công ty cổ phần là 40 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện 02 đợt tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau tăng (tỷ đồng)	Cơ quan chấp thuận	Hình thức tăng vốn
Tháng 07/2015	10	50	Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Trị	Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu (cổ đông sở hữu 04 cổ phần được nhận 01 cổ phần thêm).
Tháng 09/2020	110	160	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu: 32.199.660.000 đồng Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 77.800.340.000 đồng.

Thời điểm	Số vốn tăng thêm (tỷ đồng)	VĐL sau tăng (tỷ đồng)	Cơ quan chấp thuận	Hình thức tăng vốn
				Mục đích sử dụng vốn: Mua cổ phần Công ty cổ phần Gạch tuynel Minh Hưng và bổ sung vốn lưu động.

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

Tăng vốn đợt 1:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 50.000.000.000 đồng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước phát hành : 76 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau phát hành : 76 cổ đông
- Căn cứ thực hiện: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 21/04/2015
- Hình thức phát hành: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể:
 - + Số lượng phát hành: 1.000.000 cổ phiếu
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 4:1
 - + Ngày chốt Danh sách cổ đông: 21/4/2015
 - + Số lượng cổ đông: 76 cổ đông

Tăng vốn đợt 2:

- Vốn điều lệ trước phát hành: 50.000.000.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau phát hành: 160.000.000.000 đồng
 - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Tổng số lượng cổ phiếu phát hành : 1.000.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ đông trước phát hành : 76 cổ đông
 - Số lượng cổ đông sau phát hành : 81 cổ đông
 - Căn cứ thực hiện: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/NQ/ĐHĐCĐ ngày 12/09/2020
 - Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và chia cổ phiếu thưởng
- Phát hành cổ phần cho các cổ đông hiện hữu
- + Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 7.780.034 cổ phiếu
 - + Tỷ lệ phân bổ quyền: 10.000 : 15.561
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

- + Ngày chốt Danh sách cổ đông: 12/09/2020
- + Số lượng cổ đông: 76 cổ đông

Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- + Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 3.219.966 cổ phiếu
- + Tỷ lệ phân bổ quyền: 250:161
- + Ngày chốt Danh sách cổ đông: 12/09/2020
- + Số lượng cổ đông: 76 cổ đông

6. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Công ty

Thông tin về khoản góp vốn vào Công ty cổ phần gạch tuynel Minh Hưng

Địa chỉ: số 46, đường Nguyễn Trãi, tiểu khu 1, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam.

Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận ĐKDN số 3200711574 đăng ký lần đầu ngày 28/08/2020 thay đổi lần thứ 02 ngày 08/03/2021

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

Công ty hoàn tất việc thực hiện mua 5.000.000 cổ phần (tương đương 100% vốn cổ phần) từ các cổ đông của Công ty cổ phần Gạch tuynel Minh Hưng.

Giá trị thực hiện: 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng)

Phương thức thực hiện: Hợp đồng mua bán cổ phần, thỏa thuận giữa hai bên.

Ngày 31/03/2021, Công ty đã hoàn thành thủ tục sáp nhập thành công Công ty Cổ phần Gạch Tuynel Minh Hưng vào Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị chấp thuận theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 3200040982 thay đổi lần 06 ngày 31/03/2021.

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 30/06/2021

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	124	16.000.000	100%
• Cổ đông tổ chức	1	2.400.000	15%
• Cổ đông cá nhân	123	13.600.000	85%
• Cổ đông ưu đãi	-	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III. Cổ phiếu quỹ	-	-	-

IV. Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
Tổng cộng	124	16.000.000	100%
Trong đó:			
- Cổ phiếu phổ thông	124	16.000.000	100%
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

8. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Hiện tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài. Hiện nay, Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực chính sản xuất vật liệu xây dựng và một số lĩnh vực thuộc danh mục ngành nghề cụ thể như sau:

	Ngành nghề	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định)	Tỷ lệ sở hữu tối đa nước ngoài theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận
1	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến khoáng sản, sản xuất bột đá DOLOMITE	2399	Không hạn chế	Không hạn chế	-
2	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất phụ gia cho xi măng	2029	Không quy định	Không hạn chế	-
3	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	Không hạn chế	Không hạn chế	-
4	Xây dựng công trình thủy	4291	Không quy định	Không quy định	Không quy định
5	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	Không quy định	Không quy định	Không quy định
6	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	Không quy định	Không quy định	Không quy định
7	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng khu công nghiệp	4312	Không hạn chế	Không hạn chế	-
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	Không quy định	Không quy định	Không quy định
9	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	Không quy định	Không quy định	Không quy định

10	Phá dỡ	4311	Không hạn chế	Không hạn chế	-
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329	Không hạn chế	Không hạn chế	-
12	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô	7710	Không hạn chế	Không hạn chế	-
13	Xây dựng nhà để ở	4101	Không quy định	Không quy định	Không quy định
14	Xây dựng nhà không để ở	4102	Không quy định	Không quy định	Không quy định
15	Xây dựng công trình đường bộ	4212	Không quy định	Không quy định	Không quy định
16	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác đá DOLOMITE	0722	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
17	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất gạch xây, ngói.	2392	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
18	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394 (Chính)	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng: gạch xây, ngói, vôi, đá, cát, sỏi, đất sét.	4663	Không hạn chế	Không hạn chế	-
20	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	Không hạn chế	Không hạn chế	Không quy định
21	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	WTO, FTAS: không vượt quá 51%; AFAS: không vượt quá 70%	51%	Không quy định
22	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu Clinker, thạch cao; Các sản phẩm phụ gia cho sản xuất xi măng	4669	Không hạn chế	Không hạn chế	-
23	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí	2592	Không hạn chế	Không hạn chế	-
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Không hạn chế	Không hạn chế	-
25	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	Không hạn chế	Không hạn chế	-

Theo quy định tại điểm 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tối đa tại Công ty là 50%.

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2021, tỷ lệ nước ngoài tại Công ty là 0%.

9. Hoạt động kinh doanh

9.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị là đơn vị chuyên sản xuất và cung ứng các mặt hàng vật liệu xây dựng như xi măng, gạch tuynel, gạch không nung, đá xây dựng,....chủ yếu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, các tỉnh lân cận như Huế, Đà Nẵng, Quảng Bình và xuất khẩu một phần qua các tỉnh bạn Lào thông qua cửa khẩu Lao Bảo. Hiện nay, Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị sở hữu 01 nhà máy sản xuất xi măng, 03 nhà máy sản xuất gạch tuynel và 01 nhà máy sản xuất gạch không nung.

Hoạt động sản xuất của Công ty có tính biến động theo mùa (đặc biệt trong việc sản xuất gạch) do tính chất thời tiết tại miền Trung Việt Nam. Cụ thể, sản lượng sản xuất của Công ty đạt cao điểm vào quý IV hàng năm do đây là thời gian thường xảy ra mưa bão, trời ít nắng, không thuận lợi của việc vận chuyển hàng hóa và xây dựng, do đó Công ty tập trung hoạt động sản xuất, tích trữ hàng tồn kho nhằm bán hàng trong quý I,II năm sau, vì vậy số dư hàng tồn kho của doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm thường chiếm tỷ trọng cao trên tổng tài sản của doanh nghiệp.

Bảng 3: Tổng sản lượng sản xuất tại các nhà máy của Công ty

TT	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	6T.2021
1	Gạch tuynel	viên	50.685.586	51.071.892	33.186.454
2	Gạch không nung	viên	3.071.624	907.050	1.049.760
3	Gạch terrazzo	M2	40.886	34.020	11.395
4	Xi măng	Tấn	72.920	101.093	52.321

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

Nhà máy 1: Nhà máy xi măng Quảng Trị



Vị trí nhà máy: Km8, Quốc lộ 9, Cam Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị

Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 67.421 m²

Quy mô sản xuất và kinh doanh: Nhà máy thực hiện nhập clinker từ các nhà máy xi măng lò quay lớn như VICEM về nghiền và trộn phụ gia sản xuất xi măng Trường Sơn, đồng thời thực hiện gia công cho các đơn vị sản xuất xi măng lớn như CTCP Xi măng Sông Gianh.

Năm hoạt động: 1995

Công suất thiết kế: 160.000 tấn/năm

Nhà máy xi măng hoạt động với 02 phân xưởng chính chứa dây chuyền nghiền xi măng, ngoài ra còn có các phân xưởng cơ khí, điện nước, nhà bếp ăn tập thể, phòng kỹ thuật,..

Nhà máy 2: Nhà máy gạch tuynel Đông Hà



Vị trí nhà máy: Km8, Quốc lộ 9, Phường 4, TP. Đông Hà, Quảng Trị

Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 41.725 m²

Năm chính thức đi vào hoạt động: 2002

Công suất hoạt động hiện nay: 33 triệu viên/năm

Nhà máy xi măng hoạt động với 02 phân xưởng chính là phân xưởng tạo hình và lò nung, ngoài ra còn có tổ cơ điện và bếp ăn tập thể.

Nhà máy 3: Nhà máy gạch tuynel Linh Đơn



Vị trí: Thôn Linh Đơn, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

Năm hoạt động: 2001

Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 40.453 m²

Công suất hoạt động hiện nay: 20 triệu viên/năm

Quy mô nhà máy: Nhà máy gồm 02 khu chính là phân xưởng tạo hình và lò nung, ngoài ra còn có tổ cơ điện và bếp ăn tập thể.

Nhà máy 4: Nhà máy gạch tuynel Minh Hưng

Vị trí nhà máy: Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

Diện tích khu đất xây dựng nhà máy: 36.773 m²

Năm chính thức đi vào hoạt động: 2005

Công suất hoạt động: 22 triệu viên/năm

Quy mô nhà máy: Nhà máy gồm 02 khu chính, cụ thể:

- + Phân xưởng sản xuất: là nơi đặt hệ thống lò nung tuynel sản xuất gạch khép kín từ đầu vào nguyên liệu cho đến tạo hình thành phẩm, sấy, nung.
- + Khu khác: tổ cơ điện, bếp ăn tập thể,...



Nhà máy 5: Nhà máy gạch không nung



Vị trí nhà máy: Km8, Quốc lộ 9, Cam Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị

Năm chính thức đi vào hoạt động: 2017

Công suất thiết kế: 10 triệu viên gạch không nung/năm và 180.000 m² gạch terrazzo/năm

Quy mô nhà máy: Nhà máy được xây dựng cạnh nhà máy xi măng nhằm tiết kiệm chi phí vận chuyển nguyên liệu đầu vào sản xuất (xi măng, đá,..).

9.1.1 Sản phẩm và dịch vụ của Công ty

Gạch nung

Gạch Tuynel là sản phẩm làm từ đất sét, trải qua quá trình ngâm ủ kỹ theo đúng thời gian quy định rồi đưa vào quá trình sản xuất. Gạch Tuynel được nung nóng ở mức nhiệt trên 1000° C nên thành phẩm có màu đỏ tự nhiên, đều màu, bề mặt mịn, đảm bảo tính chống ẩm, chống cháy và cách âm. Gạch Tuynel còn có khả năng chịu nhiệt, hạn chế bện lửa, do đó làm giảm các thiệt hại do cháy và tránh được tình trạng sản sinh ra khí độc. Đồng thời khả năng chống ẩm cao, giúp ngăn ngừa việc

tích tụ hơi nước, giữ được không khí thông thoáng, có lợi cho người sử dụng, đảm bảo cho các công trình đạt tuổi thọ đến mức tối đa, khả năng chống chọi với các loại thời tiết. Đây cũng là loại gạch được đánh giá là loại vật liệu tồn tại được rất lâu và chịu lực cực tốt.

Bảng 4: Một số sản phẩm Gạch tuynel Công ty cung cấp

Gạch Tuynel 4 lỗ



Kích thước: 200 x 95 x 95
(mm)

Gạch Tuynel 6 lỗ



Kích thước: 200 x 140 x 95
(mm)

Gạch Tuynel đặc



Kích thước: 200 x 100 x
60 (mm)

**Gạch Tuynel nửa 6
lỗ**



Kích thước: 200 x 100 x
60 (mm)

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

Giấy chứng nhận chất lượng



Gạch không nung

Gạch không nung bê tông cốt liệu xi măng

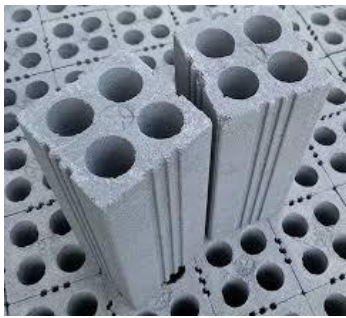
Gạch không nung bê tông cốt liệu xi măng được phối trộn từ xi măng, đá mi, đá mui, cát, ...Việc sử dụng các vật liệu này giúp giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường và an toàn cho sức khỏe của người lao động, do đó được chính phủ khuyến khích sử dụng và yêu cầu sử dụng bắt buộc trong các dự án sử dụng vốn nhà nước, công trình công cộng. Gạch không nung đáp ứng hầu hết các yêu cầu

về kỹ thuật, không gây ô nhiễm môi trường, tiết kiệm chi phí xây dựng, dễ sử dụng do dùng vữa như gạch nung tuy nhiên tốc độ xây dựng nhanh hơn và được ứng dụng phổ biến trong các công trình xây dựng.

Các sản phẩm gạch không nung của Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị mang nhiều ưu điểm như: có nhiều kích thước khác nhau phù hợp với nhu cầu của từng công trình, cường độ nén của gạch cao (thông thường là > 75kg/cm²) nên được sử dụng để xây nhà ở, nhà cao tầng...

Một số sản phẩm gạch không nung:

Gạch 4 lỗ



Kích thước: 200 x 95 x 95 (mm)

Gạch 6 lỗ



Kích thước: 200 x 140 x 95 (mm)

Gạch Đặc



Kích thước: 200 x 100 x 60 (mm)

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN
(Kèm theo quyết định số 04672-QRCM/QĐ-CKSPHQ ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Giám đốc Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinaconstruct)

TÊN TỔ CHỨC:
Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

SỐ HIỆU CHỨNG NHẬN: 04672-QRCM

ĐỊA CHỈ:
Trụ sở chính: Km1, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Xưởng sản xuất: Nhà máy gạch không nung Minh Hưng: Km1, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

CHUYÊN MỤC CHỨNG NHẬN:
QCVN 16:2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

STT	Tên sản phẩm (theo QCVN)	Tên thương mại / Kiểu loại sản phẩm	Kích thước (mm)	Mức gạch	Nhãn hiệu thương mại
1	Gạch bê tông	Gạch bê tông	200x140x95	M7,5	GẠCH KHÔNG NUNG MINH HƯNG
2	Gạch 4 lỗ	Gạch 4 lỗ GR	200x95x95	M7,5	
3	Gạch đặc	Gạch đặc GD	200x100x60	M10,0	

NGÀY CHỨNG NHẬN:
Ngày 20 tháng 01 năm 2018

Giám đốc: **Đỗ Thanh Thăng**

Head Office: 41 Nguyễn Trường Hợp, Hẻm, Hố, Việt Nam.
Tel: (+84-024) 3944-8099 - Fax: (+84-024) 3944-1011 - Website: www.mhqt.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY
CERTIFICATE
Số/ No: 04672-QRCM
Chứng nhận sản phẩm
This is to certify that the product

Gạch bê tông
Concrete brick

Kiểu loại: Theo phụ lục kèm theo quyết định số 04672-QRCM/QĐ-CKSPHQ ngày 20/01/2018
Types: According to appendix attached to decision no. 04672-QRCM/QĐ-CKSPHQ dated 20/01/2018

Nhà sản xuất/ Trademark: **GẠCH KHÔNG NUNG MINH HƯNG**
Của/ of
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ
QUANG TRỊ MINH HƯNG JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính: Km1, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Head office: Km1, National Road 9, Ward 4, Dong Ha City, Quang Tri Province, Vietnam
Địa chỉ sản xuất tại Nhà máy gạch không nung Minh Hưng:
Km1, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Made in Minh Hưng ceramic brick factory: Km1, National Road 9, Ward 4, Dong Ha City, Quang Tri Province, Vietnam

Phiên bản kỹ thuật/ Technical specification:
QCVN 16:2017/BXD
và được phép sử dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia/ conform to the technical regulation conformity mark (TC)

Phạm vi chứng nhận/ Certificate valid: Phường 4, Km1, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
(Thị trấn số 26/2012/TT-BXDHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ/ Circular No. 26/2012/TT-BXDHN dated 12/12/2012 of the Ministry of Science and Technology)

Ngày ban hành/ Issue number: 20/01/2018
Hiệu lực đến/ Valid to: 19/01/2021

Tổ chức chứng nhận Vinaconstruct
Vinaconstruct Certification Body

Chủ tịch Hội đồng Chứng nhận
The Chairman of the Certification Board
PHAN VĂN HÙNG

Head Office: 41 Nguyễn Trường Hợp, Hẻm, Hố, Việt Nam.
Tel: (+84-024) 3944-8099 - Fax: (+84-024) 3944-1011 - Website: www.mhqt.vn

PHỤ LỤC CHỨNG NHẬN
(Kèm theo quyết định số 04672-QRCM/QĐ-CKSPHQ ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Giám đốc Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinaconstruct)

TÊN TỔ CHỨC:
Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

SỐ HIỆU CHỨNG NHẬN: 04672-QRCM

ĐỊA CHỈ:
Trụ sở chính: Km1, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam
Xưởng sản xuất: Nhà máy gạch không nung Minh Hưng: Km1, Quốc lộ 9, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

CHUYÊN MỤC CHỨNG NHẬN:
QCVN 16:2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

STT	Tên sản phẩm (theo QCVN)	Tên thương mại / Kiểu loại sản phẩm	Kích thước (mm)	Mức gạch	Nhãn hiệu thương mại
1	Gạch đặc	Gạch đặc GD	270x170x120	M10,0	
2	Gạch đặc	Gạch đặc GD	300x200x150	M10,0	GẠCH KHÔNG NUNG MINH HƯNG
3	Gạch bê tông	Gạch block GR	390x190x150	M7,5	
4	Gạch block	Gạch block GR	390x200x190	M7,5	
5	Gạch block	Gạch block GR	390x190x100	M7,5	

NGÀY CHỨNG NHẬN:
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

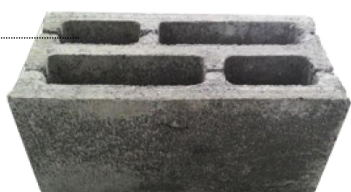
Giám đốc: **Đỗ Thanh Thăng**

Head Office: 41 Nguyễn Trường Hợp, Hẻm, Hố, Việt Nam.
Tel: (+84-024) 3944-8099 - Fax: (+84-024) 3944-1011 - Website: www.mhqt.vn

Loại gạch block rỗng công nghiệp (gạch block rỗng)

Được cải tiến theo loại gạch phổ biến tại các nước khác trên thế giới như: Đức, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Trung Quốc,... đa phần các loại gạch này có lỗ rỗng lớn, thành vách mỏng, do đó cách âm, cách nhiệt tốt đồng thời rút ngắn thời gian xây dựng và tiết kiệm vữa xây, phạm vi ứng dụng rộng rãi.

Gạch Block rỗng



Kích thước: 390 x 190 x 150 (mm)

Gạch Block rỗng



Kích thước: 390 x 200 x 190 (mm)

Gạch Block rỗng



Kích thước: 390 x 190 x 100 (mm)

Gạch Block đặc



Kích thước: 300 x 200 x 150 (mm)

Gạch Block đặc







Kích thước: 270 x 170 x 120 (mm)

Gạch Terrazzo

Tương tự như gạch không nung bê tông cốt liệu, Gạch Terrazzo sản xuất tại Công ty cổ phần Minh Hưng là loại gạch xi măng sản xuất theo công nghệ ép kín hơi với dây chuyền thiết bị hiện đại. Có khả năng làm nổi bật vẻ đẹp của chất liệu cấu thành do cấu trúc đồng nhất và chắc rắn, được đánh bóng bề mặt. Với lực ép lên đến vài trăm tấn cho phép Gạch Terrazzo đạt được các thông số kỹ thuật, chất lượng cao nhất mà không cần dùng tới cốt thép bên trong cho dù kích thước viên gạch lên tới 400x400mm, đa dạng về màu sắc, hoa văn đáp ứng mọi nhu cầu khách hàng. Gạch terrazzo thường được sử dụng nhiều trong các công trình công cộng như lát vỉa hè, đường phố,....

Một số sản phẩm gạch terrazzo:

Gạch lát nền Terrazzo Bát giác	Gạch lát nền Terrazzo chữ Thọ
---------------------------------------	--------------------------------------

	
Kích thước: 400 x 400 x 30 (mm)	Kích thước: 400 x 400 x 30 (mm)
Gạch lát nền Terrazzo Mắt Nai	Gạch lát nền Terrazzo Cánh Quạt
	
Kích thước: 300 x 300 x 30 (mm)	Kích thước: 300 x 300 x 30 (mm)

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

Xi măng Poóc Lăng hỗn hợp (PC 30 và PC 40)

Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB30:

Là loại xi măng Poóc lăng hỗn hợp (PCB30) được sử dụng nhiều tại các thị trường miền Trung Việt Nam, với cường độ ổn định, đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định của TCVN 6260 : 2009. Phù hợp cho tất cả các công trình dân dụng và công nghiệp (từ khi đổ móng, cột, sàn nhà, mái đến công tác xây, trát và cho đến công tác hoàn thiện), các công trình giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng cơ sở. Với các tính năng như chất lượng ổn định, độ dẻo cao, thời gian đông kết hợp lý, cường độ phát triển ổn định nên giảm hiện tượng nứt do thời tiết, do đó phù hợp cho tất cả các công trình dân dụng và công nghiệp (từ khi đổ móng, cột, sàn nhà, mái đến công tác xây, trát và cho đến công tác hoàn thiện), các công trình giao thông, thủy lợi và các công trình hạ tầng.

Xi măng Poóc lăng hỗn hợp PCB40 Trường Sơn:

Là loại xi măng Poóc lăng hỗn hợp (PCB40) được sử dụng thông dụng ở các vùng có điều kiện khắc nghiệt, các vùng đồng bằng chiêm chũng hay ngập lụt miền Trung Việt Nam, với chất lượng ổn định,

cường độ cao, đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định của TCVN 6260: 2009. Phù hợp cho tất cả các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông, thủy lợi, các công trình hạ tầng cơ sở, cũng như các công trình yêu cầu với cường độ cao và phát triển sớm. Đặc biệt phù hợp với các kết cấu móng, dầm, cột, các cấu kiện bê tông khối lớn.

PC 30 Trường Sơn



PC 40 Trường Sơn



9.1.2 Cơ cấu sản lượng và doanh thu

Bảng 5: Doanh thu Công ty theo sản phẩm chi tiết

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm	2019		2020		6T/2021	
		Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu	Giá trị	% doanh thu
1	Gạch nung	41.897	40,9%	44.848	37,88%	50.949	54,47%
2	Gạch không nung	5.707	5,57%	2.368	2,00%	2.031	2,17%
3	Xi măng	45.593	51,44%	69.430	58,64%	33.962	36,31%

4	Các sản phẩm, dịch vụ khác	2.139	2,09%	1.757	1,48%	6.597	7,05%
	Tổng cộng	102.449	100%	118.404	100%	93.539	100%

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

Bảng 6: Lợi nhuận Công ty theo sản phẩm chi tiết

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm	2019		2020		6T/2021	
		Giá trị	% lợi nhuận gộp	Giá trị	% Lợi nhuận gộp	Giá trị	% Lợi nhuận gộp
1	Gạch nung	4.903	29,51%	4.916	21,93%	13.202,2	59,6%
2	Gạch không nung	1.107	6,66%	476,2	2,12%	520,8	2,4%
3	Xi măng	10.125	60,93%	16.703	74,52%	8377,9	37,8%
4	Các sản phẩm, dịch vụ khác	482,2	2,9%	318,9	1,42%	41,6	0,2%
	Tổng cộng	16.617	100%	22.415	100%	22.142,5	100%

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

9.2. Tài sản

9.2.1 Tài sản cố định

Bảng 7: Giá trị tài sản cố định tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Tài sản cố định			
Tài sản cố định hữu hình	107.081.937.274	39.073.889.338	36,49%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	107.081.937.274	39.073.889.338	36,49%
Tài sản cố định hữu hình			
Nhà cửa, vật kiến trúc	57.872.877.207	25.746.027.423	44,49%

Máy móc và thiết bị	34.371.558.334	11.259.379.335	32,76%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	14.562.501.733	2.068.482.580	14,20%
Thiết bị văn phòng	275.000.000	-	-
Tổng cộng	107.081.937.274	39.073.889.338	36,49%

Nguồn: BCTC bán niên soát xét 2021

Nhằm duy trì hoạt động sản xuất máy móc, hàng năm, Công ty đều thực hiện hoạt động sửa chữa, kiểm tra tình hình hoạt động. Bên cạnh đó, việc xây dựng phòng kỹ thuật có thể sửa chữa thay thế trực tiếp các linh kiện trong máy móc khiến cho Công ty tự chủ được nguồn tài sản cố định. Công ty thực hiện nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất. Cụ thể, phương pháp lò nung tuynel đạt giải pháp hữu ích của tỉnh Quảng Trị công nhận.

9.2.2 Tình hình sử dụng đất đai

Bảng 8: Danh sách đất đai, nhà xưởng tại ngày 30/06/2021

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng còn lại	Mục đích sử dụng
1	Thôn Tân Hiếu, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	67.421	Trả tiền hàng năm	23 năm	Xây dựng nhà máy xi măng
2	Khu phố 1, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	41.725	Trả tiền hàng năm	26 năm	Khu vực nhà máy gạch Đông Hà
3	Thôn Linh Đơn, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	40.543	Trả tiền hàng năm	23 năm	Khu vực nhà máy gạch Linh Đơn
4	Thôn Tân Hiếu, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	14.322	Trả tiền hàng năm	23 năm	Khu vực trạm xá, vật tư, trạm cân
5	Tiểu khu 1, Thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, Quảng Trị	36.773	Trả tiền hàng năm	16 năm	Nhà máy gạch Tuynel Minh Hưng

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Loại hình	Thời hạn sử dụng còn lại	Mục đích sử dụng
6	Xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị	32.944	Trả tiền hàng năm	18 năm	Kho bãi chứa nguyên liệu
7	Xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị	2.616	Trả tiền hàng năm	18 năm	Nhà văn phòng mỏ đá
8	Xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ, Tỉnh Quảng Trị	6.031	Trả tiền hàng năm	49 năm	Kho chứa gạch không nung
	Tổng cộng	242.375			

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

9.3. Thị trường hoạt động

Doanh thu của Công ty đến hoàn toàn từ thị trường trong nước.

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu Công ty theo thị trường hoạt động

	Năm 2019		Năm 2020		6T/2021	
	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu	Giá trị (tỷ đồng)	% Doanh thu
Trong nước	102,3	100%	118,3	100%	93,5	100%
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty theo thị trường hoạt động

	Năm 2019		Năm 2020		6T/2021	
	Giá trị (tỷ đồng)	% lợi nhuận	Giá trị (tỷ đồng)	% lợi nhuận	Giá trị (tỷ đồng)	% Lợi nhuận
Trong nước	17,0	100%	22,4	100%	22,1	100%
Nước ngoài	-	-	-	-	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

9.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

Năm 2020, Công ty chịu ảnh hưởng bởi tác động kép từ dịch bệnh và thiên tai bất thường khiến cho tổng thời gian thực tế có thể hoạt động kinh doanh ổn định thấp hơn nhiều so với các năm trước đó. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng người lao động Công ty, kết quả hoạt động kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực với doanh thu tăng trưởng đạt 118 tỷ đồng, duy trì vị thế doanh nghiệp sản xuất gạch nung có thị phần lớn nhất tại khu vực hoạt động – kinh doanh.

Việc sáp nhập thêm Công ty cổ phần Gạch tuynel Minh Hưng nâng tổng số nhà máy sản xuất gạch nung lên 03 nhà máy, giúp mở rộng thị trường hoạt động, gia tăng và khẳng định thêm vị thế dẫn đầu tại khu vực. Lũy kế 6T/2021, Nhà máy gạch tuynel Minh Hưng đóng góp vào tổng doanh thu của Công ty 12,6 tỷ đồng. Hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính được đẩy mạnh, phản ánh trực tiếp thông qua các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận thực hiện của Công ty. Tổng doanh thu 06 tháng năm 2021 của Công ty đạt 93,5 tỷ đồng, bằng 76% doanh thu cả năm 2020 và đạt lợi nhuận sau thuế 13,19 tỷ đồng, bằng 154% so với cả năm 2020.

9.5. Các hợp đồng lớn

Bảng 11: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Khách hàng	Sản phẩm	Giá trị sau thuế (tr.đồng)	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với CDL, NNB
1	CTCP Xi măng Sông Gianh	Sản xuất và đóng bao Xi măng	14.300	01/01/2020	Ký hàng năm	Không
2	Công ty TNHH TM DV Hoàng Hương	Xi măng rời PCB 30	28.640	01/01/2020	Ký hàng năm	Không
3	Công ty TNHH TM Số 1	Xi măng rời PCB 30	16.100	01/01/2020	Ký hàng năm	Không
4	Tổng công ty XD 319	Gạch không nung	600	10/01/2020	Ký từng công trình	Không
5	CTCP HTKP	Gạch Tuynel	700	05/09/2019	Đang thực hiện	Không
6	CTCP Thành An 96	Gạch Tuynel	900	20/04/2020	Đang thực hiện	Không
7	CTCP Hạnh Nguyên	Xi măng	600	25/09/2020	Đang thực hiện	Không
8	Công ty TNHH MTV Thuận Tín	Xi măng	450	30/06/2020	Đang thực hiện	Không
9	Công ty CP XD 68 Hà Tĩnh	Gạch KN	350	08/06/2020	Đang thực hiện	Không

10	Công ty TNHH MTV Tâm Phát	Xi măng, gạch các loại	780	25/02/2020	Đang thực hiện	Không
11	Công ty TNHH MTV Hào Quang	Xi măng, gạch các loại	680	02/01/2020	Đang thực hiện	Không

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

Ngoài các hợp đồng với khách hàng là doanh nghiệp, Công ty thực hiện bán lẻ vật liệu xây dựng trực tiếp đến tay người tiêu dùng. Với ưu thế về thương hiệu, mạng lưới hơn 200 cửa hàng đại lý phân phối cùng vị trí các nhà máy trải rộng tại các địa phương, Công ty hiện đang là đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng hàng đầu tỉnh Quảng Trị và các vùng lân cận.

9.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 12: Các khách hàng, nhà cung cấp lớn của Công ty

TT	Tên đối tác	Sản phẩm	Giá trị giao dịch (tr. VNĐ)	Thời gian thực hiện	Mối quan hệ với NNB&CDL
I	Khách hàng				
1	CTCP Xi măng Sông Gianh	Sản xuất, đóng bao Xi măng	14.300	01/01/2020	Không
2	Công ty TNHH TM DV Hoàng Hương	Xi măng rời PCB 30	28.640	01/01/2020	Không
3	Công ty TNHH TM Số 1	Xi măng rời PCB 30	16.100	01/01/2020	Không
4	Công ty TNHH MTV Tâm Phát	Xi măng, gạch các loại	780	25/02/2020	Không
5	Công ty TNHH MTV Hào Quang	Xi măng, gạch các loại	680	02/01/2020	Không
6	CTCP Thành An 96	Gạch Tuynel	900	20/04/2020	Không
II	Nhà cung cấp				
1	Công ty TNHH MTV Châu Hoàng Khang	Đất sét tận thu	3.975	03/09/2020	Không
2	CTCP Xi măng Vicem Hải Vân	Clinker Cpc 50	24.150	31/12/2020	Không
3	Công ty TNHH MTV Phú Vinh Thịnh (*)	Than Cám 6A	25.057	01/04/2020	Có
4	Công ty TNHH Thạch cao Miền Trung	Clinker, Thạch cao	5.950	14/04/2020	Không
5	Công ty TNHH TMVT Bình Hường	Vận chuyển Clinker	3.150	25/09/2020	Không

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

(*) Về nhà cung cấp là bên có liên quan của người nội bộ, được nêu chi tiết tại phần 3.1 Mục V. về thành viên Hội đồng quản trị.

9.7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.6.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Được kế thừa kinh nghiệm về sản xuất kinh doanh xi măng, gạch Tuynel và hệ thống tiêu thụ từ doanh nghiệp nhà nước trước đó, qua gần 9 năm sản xuất kinh doanh, sản phẩm xi măng và gạch Tuynel của Công ty đã xây dựng được một vị thế nhất định trên thị trường, ngày càng được khách hàng ưa chuộng, gia tăng thị phần trong thị trường cung cấp vật liệu xây dựng.

Ngoài việc duy trì củng cố thị trường trong tỉnh Quảng Trị, Công ty đặc biệt chú trọng mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận như Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng,...

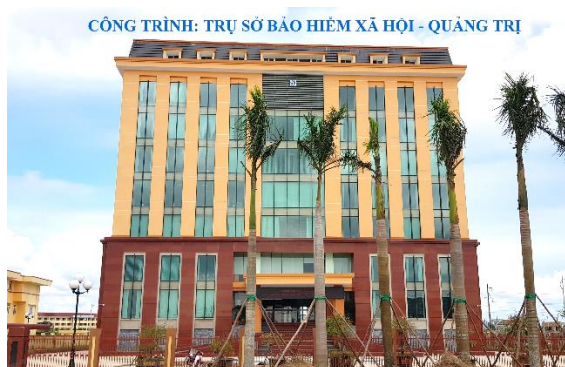
Sản phẩm của Công ty được sử dụng rộng rãi trong xây dựng các Công trình lớn của tỉnh và thành phố như: Văn phòng làm việc UBND tỉnh Quảng Trị, Ngân hàng phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị, các khách sạn, trường học,.... Gạch không nung được sử dụng để xây dựng các công trình lớn của tỉnh như: Văn phòng Điều hành Điện lực Quảng Trị, Văn phòng Bảo hiểm Xã hội tỉnh... Gạch terrazzo được dùng các công trình như: Đường Bà Triệu, đường Hoàng Diệu ở Thành Phố Đông Hà.

Khác với các doanh nghiệp cùng kinh doanh trên địa bàn chỉ thực hiện đầu tư sản xuất vào một lĩnh vực vật liệu xây dựng cụ thể, Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị cung cấp đa dạng các sản phẩm, tận dụng diện tích nhà máy và tài sản cố định quản lý, đồng thời đầu tư nhiều nhà máy, đáp ứng được nhu cầu lớn của khách hàng và tiết kiệm chi phí vận chuyển.

Thị phần của Công ty đối với từng loại sản phẩm cụ thể như sau:

- Xi măng: Hiện tại ở địa bàn Quảng Trị có hai đơn vị sản xuất xi măng là Xi măng Trường Sơn của Công ty và Trạm Nghiền xi măng Bim Sơn với thị phần xi măng bao khoảng 8%, riêng xi măng rời công ty cung cấp 100% cho hai nhà máy tấm lợp Fibrô xi măng trên địa bàn.
- Gạch tuynel: chiếm 45% thị phần cung cấp tại địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận.
- Gạch không nung và Gạch Terrazzo: Dù mới đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hơn ba năm, nhưng sản phẩm Gạch không nung và Gạch terrazzo đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, được nhiều đơn vị ưa chuộng và tin tưởng. Hiện nay thị phần Gạch không nung, gạch Terrazzo chiếm khoảng 35% trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận.

Hình 5: Một số công trình sử dụng sản phẩm của Công ty



Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

9.6.2 Triển vọng phát triển của ngành vật liệu xây dựng

Theo Viện vật liệu xây dựng, ngành vật liệu xây dựng Việt Nam được nhận định có nhiều cơ hội bứt phá và tiềm năng tăng trưởng thuộc top đầu thế giới. Năm 2020, tổng giá trị vật liệu tiêu thụ ước tính trên 22 tỷ USD, tương đương mức đóng góp khoảng 6,5%- 7% quy mô nền kinh tế Việt Nam. Đến năm 2030, dự báo sản lượng một số loại VLXD chủ yếu cụ thể: xi măng (125- 145 triệu tấn), gạch nung (22 – 25 tỷ viên), vật liệu xây dựng không nung tăng lên 16 – 20 tỷ viên, bê tông đạt 250 – 270 triệu m³ các loại.

Đặc biệt, khu vực miền Trung nói chung và Quảng Trị nói riêng có nhiều thuận lợi để phát triển ngành vật liệu xây dựng. Cụ thể: Quảng Trị có vị trí đặc thù nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, có nhiều tuyến giao thông huyết mạch đi qua, có nhiều di tích lịch sử đặc biệt cấp quốc gia

và nhiều dự án đầu tư về lĩnh vực khai thác điện gió, bắt động sản, cảng biển,... Do đó, hàng loạt dự án đầu tư công, xây dựng hạ tầng như: Cảng hàng không nội địa Gio Quang, tỉnh Quảng Trị; đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà; dự án nâng cấp Quốc lộ 9 từ Cảng Cửa Việt đến Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo; dự án xây dựng, nâng cấp Quốc lộ 15D đoạn từ đường Hồ Chí Minh nhánh Tây đến Cửa khẩu quốc tế La Lay; dự án đầu tư xây dựng đường nối từ Cảng nước sâu Mỹ Thủy, Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị đến Cửa khẩu quốc tế La Lay; dự án Cung đường thống nhất tại Di tích đặc biệt Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải; đầu tư nâng cấp Ga Đông Hà; đầu tư kéo dài đê chắn cát Cửa Việt... được Bộ GTVT hướng dẫn, thúc đẩy UBND tỉnh nhanh chóng thực hiện trong giai đoạn 2020 – 2025, cho thấy nhu cầu vật liệu xây dựng, đặc biệt gạch xây, xi măng và đá xây dựng lớn tại khu vực này.

Bên cạnh đó, khu vực miền Trung còn là khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, đặc biệt là bão lụt. Trong quý III và quý IV năm 2020, ghi nhận tình hình lũ lụt nghiêm trọng và phức tạp trên khu vực, ước tính có khoảng gần 200.000 ngôi nhà bị hư hỏng, nhiều công trình giao thông, cầu đường, ghè, đê bị phá hủy. Tình hình bão kéo dài khiến cho nhu cầu xây dựng hạ tầng, xây dựng dân dụng tăng mạnh từ năm 2021, đồng thời cũng phản ánh nhu cầu vật liệu xây dựng tại miền Trung cao hơn các khu vực khác trên cả nước.

Phát triển vật liệu xây dựng không nung là một trong những nội dung được Chính phủ chú trọng nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi đến tình hình biến đổi khí hậu và tận dụng các chất thải công nghiệp, cụ thể Thông tư 13/2017/TT-BXD của Bộ xây dựng về quy định sử dụng vật liệu xây dựng không nung trong các công trình xây dựng yêu cầu mức tối thiểu tỷ lệ vật liệu không nung trong các công trình xây dựng.

9.6.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển

Định hướng phát triển của Công ty được đánh giá phù hợp với định hướng phát triển chung của thị trường và nhà nước. Cụ thể:

Chính sách hoàn thiện hành lang pháp lý phát triển ngành vật liệu xây dựng

Ngành VLXD hiện được khuyến khích phát triển, đổi mới. Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định số 1266/QĐ-TTg về phê duyệt chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050. Trong đó, Nhà nước đã có những chính sách tạo thuận lợi cho ngành, cụ thể:

- Chú trọng xây dựng hoàn thiện thể chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới, đầu tư nâng cấp và chuyển đổi công nghệ sản xuất để đạt được hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên.
- Tăng cường quảng bá sản phẩm thúc đẩy thị trường tiêu thụ nội địa; đẩy mạnh xây dựng thương hiệu quốc gia cho các sản phẩm vật liệu xây dựng,...

Chính sách đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

- Việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công sẽ mang đến nhiều tác động tích cực đối với ngành vật liệu xây dựng (VLXD) trong bối cảnh các ngành nghề đang gặp nhiều khó khăn từ dịch Covid-19. Theo Bộ Tài chính, hết quý I/2021, tổng mức giải ngân đạt 13,17% kế hoạch, do đó, áp lực giải ngân nguồn vốn đầu tư công vào các dự án được đẩy mạnh. Các hoạt động xây dựng từ vốn đầu tư công được đẩy mạnh tạo cầu cao cho nguyên vật liệu. Các nghiên cứu cho thấy nhu cầu xi măng sẽ hồi phục 3 - 5% do được thúc đẩy bởi đầu tư công. Đặc biệt, chính sách giải ngân vốn đầu tư công còn yêu cầu các công trình thực hiện tại địa phương phải sử dụng từ 50-100% vật liệu không nung, mangan thế mạnh của Minh Hưng Quảng Trị. Đây không chỉ là tin vui lớn đối với Minh Hưng Quảng Trị mà còn với cả các doanh nghiệp trong ngành.
- **Sự hồi phục của thị trường bất động sản và phát triển cơ sở hạ tầng**
Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm (2021- 2030) và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021- 2015), bên cạnh đó với mức lãi suất thấp nhất trong 15 năm qua tạo điều kiện cho dòng vốn đầu tư bất động sản mở rộng, từ đó dẫn đến sự hồi phục của thị trường. Thị trường bất động sản được đánh giá khởi sắc trong năm 2021 với các vấn đề về thuế, chính sách tín dụng và cam kết giải ngân hỗ trợ doanh nghiệp bất động sản, tạo tiền đề cho sự phát triển của ngành vật liệu xây dựng.

9.7 Hoạt động Marketing

Nhận biết được sự cạnh tranh lớn từ thị trường vật liệu xây dựng, đồng thời là sự chuyên biệt trong phạm vi địa lý kinh doanh, Công ty đã xây dựng cho mình một chiến lược marketing xuyên suốt và không ngừng thay đổi phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Vật liệu xây dựng được xếp vào hàng hóa thiết yếu do nhu cầu xây dựng mới và chỉnh sửa luôn được duy trì tăng trưởng theo nền kinh tế, các sản phẩm có tiêu chuẩn theo quy định Quốc tế.

Công ty xác định rõ khách hàng mục tiêu là các đơn vị trong tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận miền Trung như Quảng Bình, Huế, Đà Nẵng,.... Do đó, phân khúc sản phẩm mà Công ty tập trung xây dựng là thương hiệu vật liệu xây dựng tầm trung, vừa đảm bảo chất lượng thi công, vừa đảm bảo giá thành hấp dẫn, đáp ứng được nhu cầu của đa số khách hàng.

Đặc thù ngành vật liệu đó không có sự khác biệt quá nhiều về bao bì và chất lượng sản phẩm, do đó Công ty luôn tập trung xây dựng uy tín chất lượng trong nhiều năm, duy trì mối quan hệ với các khách hàng lớn đồng thời thực hiện chiến lược về giá và mạng lưới phân phối sản phẩm.

9.8 Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.

Biểu tượng logo của Công ty:

Logo của công ty đã được làm thủ tục đăng ký nhãn hiệu với Bộ Khoa học và Công nghệ và đang chờ cấp phép.



Ý nghĩa: Logo gồm tên viết tắt của Công ty với hai gam màu chủ đạo là xanh biển và trắng, thể hiện triết lý kinh doanh và hoạt động doanh nghiệp đề cao sự minh bạch, quyết tâm hành động và kỳ vọng về tương lai.

Nhãn hiệu xi măng Pooc lăng hỗn hợp:



Nhãn hiệu xi măng pooclang hỗn hợp được cấp văn bằng bảo hộ bởi Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 18/12/2017.

Nhãn hiệu bao gồm tên “Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị”, tên sản phẩm “Xi măng Pooc lăng Hỗn hợp” và hình ảnh đại diện nhà máy. Nhãn hiệu được bảo hộ và đại diện cho 02 nhóm sản phẩm chính xi măng, vôi, thạch cao, cát, trừ loại dùng cho lò đúc, sỏi và dịch vụ bán buôn/bán lẻ các sản phẩm xi măng, vôi, thạch cao,...

9.9 Chính sách nghiên cứu và phát triển

Nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm vật liệu xây dựng cung cấp ra thị trường và tận dụng các nguồn nguyên liệu tự nhiên, Công ty đang thực hiện nghiên cứu đầu tư dự án nhà máy sản xuất các sản phẩm mới. Cụ thể:

+ Sản phẩm vôi công nghiệp:

Vôi công nghiệp là sản phẩm thiết yếu trong ngành xây dựng nói chung, được sản xuất từ đá vôi (CaCO_3) thông qua các công đoạn xử lý như nghiền, sàng, nung,... Vôi công nghiệp có nhiều ứng dụng trong nhiều ngành sản xuất khác nhau như làm nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất xi măng, sản xuất gạch vôi trong ngành công nghiệp xây dựng, trong xử lý nước thải công nghiệp, làm chất tẩy trong ngành sản xuất giấy, sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất thép,... Có thể nói, vôi công nghiệp là nền tảng phát triển các ngành công nghiệp khác. Hiện nay, Công ty đã và đang đầu tư nhà máy sản xuất vôi công nghiệp.

+ Sản phẩm đá xây dựng và đá làm đường giao thông

Tận dụng nguồn nguyên liệu tự nhiên sẵn có trong quá trình khai thác đá vôi, theo dự kiến, có khoảng 2.500.000 m³ đá xây dựng và đá dưới sàng 4 cm có thể tận dụng và khai thác.

+ Sản phẩm vữa thô xây tô đóng bao

Sản phẩm là loại vữa mác 75# được sản xuất từ hỗn hợp xi măng, cát, phụ gia được trộn theo tỷ lệ thích hợp nhằm phục vụ nhu cầu của thị trường về các đặc điểm của vật liệu xây dựng.

+ Sản phẩm bê tông tươi, bê tông thương phẩm và bê tông cấu kiện đúc sẵn

Tận dụng lợi thế là doanh nghiệp sản xuất xi măng, Công ty đang trong quá trình nghiên cứu tạo ra các sản phẩm bê tông có thể dùng sẵn phục vụ cung cấp cho các dự án, công trình và các đơn vị xây lắp.

9.10 Chiến lược Kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty

Kế hoạch kinh doanh:

- Nghiên cứu những dòng sản phẩm mới, mang lại sự phong phú đa dạng của sản phẩm.
- Đẩy mạnh truyền thông quảng bá cho sản phẩm và thương hiệu.

Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Để tăng cường kế hoạch quản trị công ty, công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Công ty phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;

10. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực luôn là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược doanh nghiệp, đồng thời duy trì chính sách phúc lợi, môi trường làm việc tốt cho người lao động tạo uy tín và gắn bó với Công ty

10.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng lao động Công ty không có nhiều biến động qua các năm do Công ty luôn duy trì chính sách lao động tốt, tạo uy tín và sự gắn bó của người lao động với Công ty. Trong năm 2020, số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty tăng thêm 30 người do Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh. Tính đến ngày 30/06/2021 số lượng cán bộ nhân viên tại Công ty có 408 người.

Bảng 13: Số lượng lao động của Công ty qua các năm (đvt: người)

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	6/2021
Số lượng lao động	347	334	317	308	405	408

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

Bảng 14: Tình hình lao động của Công ty tại ngày 30/06/2021

Tiêu chí	Số lượng
Số lượng nhân viên	404

Tiêu chí	Số lượng
I. Phân theo trình độ học vấn	404
1. Thạc sĩ	02
2. Trình độ đại học	25
3. Trình độ cao đẳng	14
4. Trình độ trung cấp	22
5. Trình độ sơ cấp	68
6. Dạy nghề thường xuyên	273
II. Phân theo thời hạn	404
1. Hợp đồng Lao động (Hưu trí, chất lượng cao)	26
2. Hợp đồng dài hạn	354
3. Hợp đồng ngắn hạn	24

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

10.2. Chính sách đối với người lao động

- **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Người lao động làm việc 8h/ngày, 06 ngày/tuần, thay nhau nghỉ chủ nhật 01 ngày/tuần. Thời gian làm việc được chia thành 2 mùa: Mùa hè và mùa đông; mùa hè từ ngày 15/4 đến ngày 15/10, làm việc buổi sáng từ 6h30 đến 11h00; buổi chiều từ 13h30 đến 17h00; thời gian làm việc mùa đông; từ ngày 15/10 đến 15/4 buổi sáng từ 7h00 đến 11h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00; Đối với công nhân lao động đi làm được chia ra 03 ca.

Điều kiện làm việc: Lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm công tác bảo hộ an toàn lao động, có đủ quy trình quy phạm, thiết bị kỹ thuật an toàn, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện công tác an toàn bảo hộ lao động cho công nhân lao động, thực hiện tốt vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, tích cực chăm lo sức khỏe đội ngũ công nhân lao động của công ty. Công ty đã phát huy tốt hệ thống lọc bụi sẵn có, sửa chữa và làm mới các trục đường bê tông trong khu vực và hành lang các nhà xưởng, tạo nên khu làm việc gọn gàng, trồng thêm cây xanh bao quanh các nhà xưởng và nơi công cộng. Với sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ công nhân viên trong phong trào "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động". Đến nay Công ty thực sự là cơ sản xuất an toàn cho người lao động.

- **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Chính sách tuyển dụng và đào tạo được Lãnh đạo công ty luôn quan tâm. Công ty luôn tập trung vào đào tạo lại tay nghề cho công nhân lao động của Công ty, vừa nâng cao trình độ kỹ thuật lành nghề, vừa nâng cao nhận thức về quản lý kinh doanh để sử dụng tốt nhất nguồn nội lực, từng bước đổi mới khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Chính sách đào tạo của Công ty phải đảm bảo nguyên tắc nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp. Đề cao tính chuyên nghiệp, năng động trong các hoạt động của mình, Công ty luôn chú trọng đầu tư đào tạo cho nhân viên, đặc biệt là các kỹ năng về marketing và phát triển khách hàng.

- **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, hệ số, cấp bậc, ngày công lưu động và ưu tiên đảm bảo ổn định thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Ngoài lương cố định, Công ty còn thực hiện hỗ trợ tiền ăn ca và các chính sách nâng lương trước thời hạn cho các trường hợp có đóng góp làm nâng cao kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng tháng, hàng Quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí.. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,...

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động hợp lý so với mặt bằng chung thu nhập tại địa phương, điều chỉnh qua các năm, mức lương bình quân là 5.700.000 đồng/người/tháng.

Các chính sách, hoạt động xã hội khác

- Lãnh đạo Công ty tích cực tham gia công tác xã hội: Phát thưởng cho 120 cháu đạt danh hiệu học sinh giỏi là con của cán bộ CNVC- LĐ trong công ty với kinh phí 24 triệu đồng, ủng hộ quỹ người nghèo của tỉnh 110 triệu đồng, ủng hộ tổ chức "vòng tay nhân ái" của Tỉnh 10 triệu đồng, ủng hộ thôn Tân Hiếu 35 triệu đồng. Hỗ trợ khu tập thể xi măng 10 triệu đồng. Đặc biệt công ty kết hợp

với quỹ khuyến học tài trợ cho sinh viên nghèo vượt khó 05 suất học bổng đến khi tốt nghiệp ra trường 150 triệu đồng. Trao 200 suất quà bằng hiện vật và số tiền 100 triệu đồng cho bà con Thôn Hậu Kiên, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2020. Đóng góp cùng Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh 10 triệu đồng trao tặng tuyến đầu phòng chống dịch COVID – 19, tặng 300 suất quà thôn Đôn Duệ, xã Vĩnh Hòa bị cách ly dịch COVID – 19 trị giá 60 triệu đồng.

11. Chính sách cổ tức

Cổ tức được trích từ lợi nhuận của Công ty, cổ tức được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; và ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn phải trả. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới. Năm 2020, Công ty thực hiện chia cổ tức 10% trên mệnh giá.

12. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Căn cứ vào báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế số 060902/2021/BCKT-iCPA, số vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (VND)
1	Mua cổ phần trong Công ty cổ phần Gạch tuynel Minh Hưng	50.000.000.000
2	Đầu tư trái phiếu có kỳ hạn	15.000.000.000
3	Mua nguyên vật liệu	12.800.340.000
	Tổng cộng	77.800.340.000

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:

Không có

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích:

Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị đã có công văn số 46/BCK-GMH ngày 28/07/2021 gửi

UBCKNN cam kết Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh (Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng trưởng	Lũy kế đến Quý II/2021
Tổng giá trị tài sản	94.748.787.200	180.301.073.040	90,29%	196.380.387.141
Vốn chủ sở hữu	83.730.768.580	169.636.725.348	103,69%	175.074.877.557
Doanh thu thuần	102.323.887.320	118.336.839.117	15,65%	93.539.391.056
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.218.108.347	10.221.272.817	95,88%	16.510.646.837
Lợi nhuận khác	(280.501.999)	(224.819.449)	(19,85%)	(13.983.742)
Lợi nhuận trước thuế	4.937.606.348	9.996.453.368	102,46%	16.496.663.095
Lợi nhuận sau thuế	3.852.163.891	8.553.124.848	122,03%	13.188.152.210
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	10%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	4,73%	6,76%	42,94%	7,65%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

Doanh thu năm 2020 tăng 15,65% so với năm 2019 đạt 118,3 tỷ đồng trong khi lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 8,5 tỷ đồng tăng 122,03% so với năm 2019 là do hoạt động kiểm soát chi phí được nâng cao, đồng thời trong năm 2020, Công ty thực hiện chia cổ phiếu thưởng và tăng vốn chủ sở hữu khiến cho vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của Công ty đồng loạt tăng 103,69% và 90,29% so với năm 2019. Lũy kế 6 tháng năm 2021, với việc thực hiện điều chỉnh giá gạch tuynel tăng và sự

nỗ lực sản xuất kinh doanh của đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty, doanh thu Công ty đạt 93,5 tỷ đồng tương đương 55,6% kế hoạch doanh thu năm 2021 của Công ty, lợi nhuận sau thuế đạt 13,19 tỷ đồng tương đương 79% kế hoạch lợi nhuận, tăng 54% so với lợi nhuận năm 2020. Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2020 10% bằng tiền mặt khiến cho tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm báo cáo

Thuận lợi:

Lợi thế từ thương hiệu

Là doanh nghiệp vật liệu xây dựng hàng đầu tỉnh Quảng Trị, vật liệu xây dựng Minh Hưng và xi măng Trường Sơn đã xây dựng được uy tín và thương hiệu sản phẩm trên địa bàn hoạt động. Với nhiều nhà máy sản xuất đặt trải dài tại các khu vực khác nhau, Công ty khắc phục được vấn đề chi phí vận tải chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu chi phí, đây là điều mà ít doanh nghiệp đối thủ thực hiện được. Bên cạnh đó, việc có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, am hiểu về tập tính tiêu thụ, đặc điểm tự nhiên đặc trưng của vùng miền khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, chất lượng sản phẩm đồng đều, đồng thời xây dựng được mối quan hệ thân thiết lâu năm với các nhà cung cấp và khách hàng.

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp do ảnh hưởng bởi Covid và thiên tai

Năm 2020, các doanh nghiệp miền Trung chịu tác động kép từ diễn biến dịch bệnh và tình hình thiên tai đặc biệt nghiêm trọng. Năm trong đối tượng được hỗ trợ bởi Chính phủ, Công ty đã giảm được 30% thuế thu nhập doanh nghiệp, đồng thời thông qua các chính sách hỗ trợ việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công sẽ mang đến nhiều tác động tích cực đối với ngành vật liệu xây dựng (VLXD), trong bối cảnh các ngành nghề đang gặp nhiều khó khăn từ dịch Covid-19. Các hoạt động xây dựng từ vốn đầu tư công được đẩy mạnh tạo cầu cao cho nguyên vật liệu. Đặc biệt, chính sách giải ngân vốn đầu tư công còn yêu cầu các công trình thực hiện tại địa phương phải sử dụng từ 50-100% vật liệu không nung, mang thế mạnh của Minh Hưng Quảng Trị. Đây không chỉ là tin vui lớn đối với Minh Hưng Quảng Trị mà còn với cả các doanh nghiệp trong ngành.

Khó khăn:

Hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng do COVID-19

Trong năm 2020, dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới do các chính sách hạn chế đi lại, giãn cách xã hội. Do hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với nhu cầu xây dựng, do đó việc giãn cách, hạn chế đi lại ảnh hưởng trực tiếp đến việc phân phối và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường.

Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp

Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp với mưa bão, lũ lụt,... gây ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và

tiêu thụ hàng hóa của Công ty. Trong quý IV năm 2020, thời tiết miền Trung có mưa liên tục nhiều ngày khiến cho hoạt động vận tải, tiêu thụ hàng hóa của Công ty gặp nhiều khó khăn. Thời tiết mưa nhiều cũng khiến cho thời gian phơi gạch trước khi nung bị kéo dài.

Chính sách bảo vệ môi trường

Những chính sách mới của thế giới và Việt Nam trong vấn đề xử lý khí thải công nghiệp do lo ngại ảnh hưởng về các vấn đề dẫn tới biến đổi khí hậu, ảnh hưởng xấu tới môi trường trong quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, đầu vào của ngành VLXD đa phần là từ những nguyên liệu hóa thạch đang ngày một khan hiếm. Vì vậy, việc tìm sản phẩm thay thế trong tương lai gần là không tránh khỏi. Nắm bắt được điều đó, công ty không ngừng nỗ lực cải thiện nhà máy, nâng cao chất lượng sản phẩm nhưng không quên giảm thiểu lượng khí thải công nghiệp, đầu tư cho nghiên cứu những sản phẩm tối ưu mới, phù hợp với xu thế sản phẩm xanh.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh kể từ thời điểm 31/12/2020.

Là một doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành sản xuất VLXD với hơn 40 năm phát triển, Công ty đã xây dựng được hệ thống quản trị và kiểm soát tốt, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được ổn định và không phát sinh các biến động lớn từ nội tại doanh nghiệp để ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh covid-19 tiếp tục diễn ra trong năm 2021 là một biến động có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty, đặc biệt khi hoạt động vận chuyển từ nhà máy đi tiêu thụ. Để hạn chế tác động của dịch bệnh, Công ty đã phối hợp với đơn vị y tế thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn bảo đảm, phòng tránh covid đồng thời thực hiện các hoạt động phòng hộ tại nơi làm việc.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

- Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

Bảng 16: Tình hình vốn điều lệ

Đơn vị: đồng

	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Vốn điều lệ	50.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

Bảng 17: Nguồn vốn kinh doanh 2019-2020

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
I	Nợ phải trả	11.018.018.620	10.485.339.612	21.384.857.101

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Nợ ngắn hạn	11.018.018.620	10.485.339.612	21.260.751.504
2	Nợ dài hạn	-	-	-
II	Vốn chủ sở hữu	83.730.768.580	169.815.733.428	175.119.635.638
1.	Vốn chủ sở hữu	83.283.260.500	169.636.725.348	175.074.877.557
2.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	447.508.080	179.008.080	44.758.080
Tổng nguồn vốn		94.748.787.200	180.301.073.040	196.380.387.141

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét năm 2021

Bảng 18: Tình hình nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị: đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
1	Vốn cổ phần đã phát hành	50.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	50.000.000.000	160.000.000.000	160.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	678.000.000	678.000.000	678.000.000
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	371.000.000	371.000.000	371.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	32.234.260.500	8.587.725.348	14.025.877.557
	- LNST lũy kế đến cuối năm trước	28.382.096.609	34.600.500	837.725.348
	- LNST chưa phân phối năm nay	3.852.163.891	8.553.124.848	13.118.152.209
Tổng cộng vốn chủ sở hữu		83.730.768.580	169.815.733.428	175.074.877.557

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

• **Trích khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 và được ước tính như sau:

Bảng 19: Thời gian khấu hao của các loại tài sản

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 10 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	06 - 08 năm

Nguồn: BCTC bán niên soát xét năm 2021

- Mức lương bình quân**

Mức lương bình quân cán bộ công nhân viên Công ty năm 2020 là 5.800.000 đồng/người/tháng. So với mức lương cơ bản theo quy định của các cơ quan Nhà nước, mức lương tại khu vực, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là phù hợp.

- Tình hình công nợ hiện tại**

Bảng 20: Tình hình công nợ hiện tại (đvt: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Tổng Nợ phải thu	17.097.823.696	66.717.786.187	14.858.697.854
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.097.823.696	66.717.786.187	14.858.697.854
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tổng Nợ phải trả	11.018.018.620	10.485.339.612	21.260.751.504
Các khoản phải trả ngắn hạn	11.018.018.620	10.485.339.612	21.260.751.504
Các khoản phải trả dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét năm 2021

- Các khoản phải thu**

Bảng 21: Tình hình các khoản phải thu (đvt: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Các khoản phải thu ngắn hạn	17.097.823.696	66.717.786.187	14.858.697.854
Phải thu của khách hàng	17.705.129.350	14.612.631.161	16.127.140.658
Trả trước cho người bán	283.164.496	4.538.644.630	189.979.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)	-	50.000.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	67.445.000	255.584.500	1.230.652.300
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(957.915.150)	(2.689.074.104)	(2.689.074.104)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-

Tổng cộng	17.097.823.696	66.717.786.187	14.858.697.854
------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có số dư tài khoản phải thu về cho vay ngắn hạn với ông Lê Đình Sung – Chủ tịch HĐQT Công ty theo hợp đồng vay vốn số 46/2020/HĐVT ngày 01/12/2020 với lãi suất 4,5%/năm trong thời hạn 03 tháng: Ngày 30/09/2020, Công ty hoàn tất quá trình tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng với mục đích sử dụng vốn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua bao gồm (i) Bổ sung vốn lưu động, phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh và (ii) Mua cổ phần và phần vốn góp trong các công ty khác phù hợp với quy định của Pháp luật theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2020 của Công ty. Nghị quyết ĐHĐCĐ đã ủy quyền toàn bộ cho HĐQT về mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, cân đối và thay đổi/điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn huy động được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty. Do thủ tục mua bán Công ty mục tiêu chưa hoàn tất, để tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn của Công ty, Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 3011/2020/NQ-HĐQT về việc cho vay kỳ hạn 03 tháng với Ông Lê Đình Sung với lãi suất 4.5%/năm cao hơn mức lãi suất cho vay cùng kỳ hạn của các Ngân hàng tại cùng thời điểm. Hợp đồng cho vay số 46/2020/HĐVT giữa Công ty và ông Lê Đình Sung đã đáo hạn vào ngày 10/03/2021.

- Các khoản phải trả**

Bảng 22: Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Các khoản phải trả ngắn hạn	11.018.018.620	10.485.339.612	21.260.751.504
Phải trả người bán ngắn hạn	3.621.993.699	6.055.427.849	2.700.347.389
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	428.400.721	139.966.671	433.683.475
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	677.205.800	93.937.331	6.446.709.188
Phải trả người lao động	5.309.152.161	3.054.074.636	3.129.597.568
Chi phí trả ngắn hạn	8.879.487	187.009.962	-
Phải trả ngắn hạn khác	580.399.785	584.686.196	484.276.917
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	391.986.967	370.236.967	366.636.967
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	-	7.700.000.000
Các khoản phải trả dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	11.018.018.620	10.485.339.612	21.260.751.504

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019,2020 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021, cho đến thời điểm hiện tại, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Công ty có lịch sử tín dụng tốt trong nhiều năm khi không có dư nợ vay chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ phải trả. Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, Công ty không có dư nợ vay.

- Các khoản phải nộp theo luật định**

Bảng 23: Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước (Đvt: đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021
Thuế thu nhập doanh nghiệp	533.407.313	28.060.267	3.306.105.017
Thuế thu nhập cá nhân	-	17.478.000	-
Thuế giá trị gia tăng	143.798.487	48.399.064	2.894.133.151
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	246.471.020
Tổng cộng	677.205.800	93.937.331	6.446.709.188

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020, BCTC bán niên soát xét 2021

- Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:**

Việc phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng của Công ty trong năm 2021 có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty. Theo kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phần vốn phát hành thêm được bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ đó, gia tăng thêm khả năng tạo lợi nhuận, cải thiện kết quả kinh doanh và chỉ tiêu tài chính.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	7,88	16,52
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,14	11,75
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,12	0,058
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,13	0,062
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,09	0,86
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,67	1,87
Vòng quay vốn lưu động	Lần	1,20	0,91
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,76	7,23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,73	6,76
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,13	6,22
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,09	8,64
Thu nhập trên cổ phần (VND/cổ phần)	VND/CP	770	1.094

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020

Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán phản ánh mức độ an toàn tài chính, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và đảm bảo Công ty không rơi vào tình trạng kiệt quệ. Các hệ số thanh toán của Công ty ở mức cao, phản ánh doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt. Đồng thời, Công ty duy trì được lượng tiền lưu động ổn định, đảm bảo cho các hoạt động kinh doanh thường ngày, sẵn sàng trong các trường hợp thanh toán trước tiên nguyên vật liệu, tạm ứng tiền hàng,....

Cơ cấu vốn

Công ty hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn vốn chủ sở hữu, không có vay tín dụng ngân hàng và các khoản phải trả khác chiếm tỉ trọng nhỏ khiến cho hệ số nợ/tổng tài sản của Công ty đạt 0,058 năm 2020, ở mức thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành. Cơ cấu vốn vay thấp phản ánh khả năng độc lập nguồn vốn, không chịu ảnh hưởng nhiều với biến động rủi ro lãi suất trên thị trường.

Năng lực hoạt động

Do đặc thù sản xuất kinh doanh khiến cho tại thời điểm cuối năm, số dư hàng tồn kho của Công ty tăng cao dẫn đến vòng quay hàng tồn kho của doanh nghiệp chỉ đạt 1,87 vòng/năm. Vòng quay tổng tài sản và vòng quay vốn lưu động lần lượt đạt 0,86 vòng/năm và 0,97 vòng/năm do đầu quý IV/2020, Công ty thực hiện tăng vốn chủ sở hữu từ 50 tỷ đồng lên 160 tỷ đồng trong đó có hơn 77 tỷ đồng vốn tăng mới khiến cho tổng tài sản và tài sản lưu động trong năm tăng dẫn tới vòng quay tổng tài sản và vòng quay vốn lưu động giảm.

Khả năng sinh lời

Dù quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2020 đều tăng, các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2020 đều tăng so với năm 2019, phản ánh tính hiệu quả và phù hợp của các chính sách sản xuất kinh doanh dẫn tới tốc độ tăng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng tài sản và vốn chủ sở hữu.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

Báo cáo tài chính năm 2019

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị do công ty TNHH Kiểm toán quốc tế thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị do công ty TNHH Kiểm toán quốc tế thực hiện kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên nêu rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 20/NQ-ĐHĐCĐ2021 ngày 27/02/2021.

Bảng 25: Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (triệu đồng)	Năm 2021	
		Kế hoạch (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2020
Doanh thu thuần	118.337	168.000	42,01%
Lợi nhuận sau thuế	8.553	16.800	96,49%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,22%	10%	38,5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,76%	9,64%	42,6%

Tỷ lệ chi trả cổ tức (% mệnh giá)	10%	10%	-
-----------------------------------	-----	-----	---

Nguồn: Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

4.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Năm 2021 được kỳ vọng là năm hồi phục của nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng sau một năm ảm đạm do tình hình dịch bệnh. Bên cạnh đó, với nhu cầu xây dựng dân dụng, nâng cấp cơ sở hạ tầng sau ảnh hưởng của bão lũ nghiêm trọng trong tháng 11/2020 khiến cho nhu cầu vật liệu xây dựng tăng cao.

Sự hồi phục kinh tế và tình hình kiểm soát tốt dịch bệnh cũng là điều kiện thuận lợi để tiến hành triển khai xây dựng các công trình công cộng, hạ tầng, công trình sự nghiệp của Nhà nước tại Quảng Trị và các tỉnh lân cận khiến cho nhu cầu vật liệu không nung được Công ty đẩy mạnh và tập trung sản xuất.

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty đưa ra nhóm các giải pháp, căn cứ để hoàn thành kế hoạch, cụ thể:

Công tác quản trị:

- Nâng cao hơn nữa công tác quản trị, rà soát, cải tiến, bổ sung các quy trình, quy chế.
- Tiếp tục tái cấu trúc, sắp xếp nhân sự cho phù hợp với tình hình mới;
- Tăng cường phân quyền, phân định rõ trách nhiệm, nâng cao tính chủ động của cán bộ công nhân viên trong Công ty;

Công tác bán hàng và hỗ trợ bán hàng

- Tiếp tục cải tiến để hoàn thiện các thủ tục bán hàng, đảm bảo tính kịp thời, thuận lợi, cạnh tranh.
- Rà soát hệ thống khách hàng, tìm kiếm, bổ sung mở rộng mạng lưới các khách hàng mới.
- Tổ chức tốt công tác dự báo, theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường.
- Tìm kiếm các giải pháp kinh doanh để giữ vững và mở rộng thị phần tại khu vực hoạt động.

Các lĩnh vực khác

- Thực hiện nghiên cứu, đầu tư các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của thị trường, chính sách phát triển của Nhà nước và địa phương.
- Tham gia hoạt động đầu tư tài chính, đầu tư các lĩnh vực có nhiều tiềm năng khác như kinh doanh trong lĩnh vực đăng kiểm,.. nhằm tận dụng tối đa hiệu quả vốn của Công ty.

4.3 Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ là đơn vị tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị cũng như lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Trong lĩnh vực hoạt động, Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị hiện là doanh nghiệp đầu ngành của tỉnh Quảng Trị về quy mô sản xuất, lợi thế về thương hiệu truyền thống lâu năm.

Về chiến lược kinh doanh, công ty bắt kịp xu thế thị trường và đáp ứng kịp thời nhu cầu của người tiêu dùng. Việc xây dựng chiến lược kinh doanh và doanh thu đều được dựa trên nền tảng phát triển của sản phẩm hiện có với sự gia tăng trong sản xuất và mở rộng mạng lưới tiêu thụ. Chúng tôi đánh giá chiến lược kinh doanh của công ty là phù hợp với xu thế thị trường.

Với mức tăng trưởng doanh thu 42,01% năm 2021 đặt ra thể hiện kỳ vọng của Ban lãnh đạo về năng lực sản xuất và kế hoạch mở rộng thị trường hoạt động. Hết quý II/2021, Doanh thu thực hiện đạt 55,6% kế hoạch và lợi nhuận đạt 81,5% kế hoạch, trong điều kiện dịch bệnh tiếp tục được kiểm soát tốt và những biến động bất thường không ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đặt ra trong năm tài chính 2021 là hoàn toàn có thể đạt được. Công ty cần phải có những biện pháp quản lý sát sao về mọi mặt để đảm bảo việc đạt được kế hoạch kinh doanh đã hoạch định.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

V. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”. Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 25/10/2012 theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 3200040982 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 11 tháng 09 năm 2006, do vậy toàn bộ cổ phiếu của cổ đông sáng lập tại thời điểm đăng ký lần đầu ngày 25/10/2012 đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày 25/10/2015.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Bảng 26: Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch
	Cổ đông cá nhân		
1	Lê Đình Sung	24/06/1963	Việt Nam



STT	Tên	Năm sinh	Quốc tịch
	Cổ đông cá nhân		
2	Phạm Thị Mỹ Liên	10/02/1965	Việt Nam
3	Lê Đình Minh	20/09/1990	Việt Nam
4	Trần Thiên Như An	20/03/1981	Việt Nam

Cổ đông tổ chức

Tên Công ty	: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Năm thành lập	: 26/10/2010
Địa chỉ	: Tầng 6 TTTM Chợ Cửa Nam, 34 Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Vốn điều lệ	: 500 tỷ đồng
Giấy CN ĐKDN/GPTL	: 50/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 26/10/2010
HĐKD chính	: Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán ; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán ; Tư vấn đầu tư chứng khoán.
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Khổng Phan Đức
Chức vụ	: Chủ tịch Công ty
Người đại diện tại CTCP Minh Hưng	: Bà Trần Thị Ngọc Tài
Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc

Bảng 27: Danh sách người có liên quan của cổ đông lớn

STT	Tên	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
		tại ngày trở thành cổ đông lớn			tại ngày 30/06/2021			dự kiến sau phát hành		
1	Lê Đình Sung	1.101.320	1.101.320	27,53%	2.316.185	2.316.185	14,48%	2.316.185	2.316.185	14,037%
1.1	Phạm Thị Mỹ Liên (Vợ)	550.000	550.000	13,75%	2.250.000	2.250.000	14,06%	2.250.000	2.250.000	13,636%
1.2	Lê Đình Mậu (Anh)	-	-	-	4.479	4.479	0,03%	4.479	4.479	0,027%
1.3	Lê Thị Diệu Trinh (Con)	437.509	437.509	10,94%	759.636	759.636	4,75%	759.636	759.636	4,604%
1.4	Lê Đình Minh (Con)	-	-	-	1.180.836	1.180.836	7,38%	1.180.836	1.180.836	7,157%
1.5	Lê Thị Mỹ Trang (Con)	-	-	-	295.700	295.700	1,85%	295.700	295.700	1,792%
1.6	Lê Thị Thảo Duyên (Con dâu)	-	-	-	714.065	714.065	4,46%	714.065	714.065	4,328%
1.7	Nguyễn Văn Tú (Con rể)	-	-	-	711.768	711.768	4,45%	711.768	711.768	4,314%
2.	Phạm Thị Mỹ Liên	550.000	550.000	13,75%	2.250.000	2.250.000	14,06%	2.250.000	2.250.000	13,636%
2.1	Lê Đình Sung (Chồng)	1.101.320	1.101.320	27,53%	2.316.185	2.316.185	14,48%	2.316.185	2.316.185	14,037%
2.2	Phạm Thị Mỹ Hoa (Em)	-	-	-	5.500	5.500	0,03%	5.500	5.500	0,03%
2.3	Lê Đình Mậu (Anh chồng)	-	-	-	4.479	4.479	0,03%	4.479	4.479	0,027%



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ



STT	Tên	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
		tại ngày trở thành cổ đông lớn			tại ngày 30/06/2021			dự kiến sau phát hành		
2.4	Lê Thị Diệu Trinh (Con)	437.509	437.509	10,94%	759.636	759.636	4,75%	759.636	759.636	4,604%
2.5	Lê Đình Minh (Con)	-	-	-	1.180.836	1.180.836	7,38%	1.180.836	1.180.836	7,157%
2.6	Lê Thị Mỹ Trang (Con)	-	-	-	295.700	295.700	1,85%	295.700	295.700	1,792%
2.7	Lê Thị Thảo Duyên (Con dâu)	-	-	-	714.065	714.065	4,46%	714.065	714.065	4,328%
2.8	Nguyễn Văn Tú (Con rể)	-	-	-	711.768	711.768	4,45%	711.768	711.768	4,314%
3	Lê Đình Minh	295.200	295.200	7,4%	1.180.836	1.180.836	7,38%	1.180.836	1.180.836	7,157%
3.1	Lê Đình Sung (Bố)	2.000.000	2.000.000	50,0%	2.316.185	2.316.185	14,48%	2.316.185	2.316.185	14,037%
3.2	Phạm Thị Mỹ Liên (Mẹ)	1.400.000	1.400.000	35,0%	2.250.000	2.250.000	14,06%	2.250.000	2.250.000	13,636%
3.3	Lê Thị Diệu Trinh (Em)	229.152	229.152	5,7%	759.636	759.636	4,75%	759.636	759.636	4,604%
3.4	Lê Thị Mỹ Trang (Em)	-	-	-	295.700	295.700	1,85%	295.700	295.700	1,792%
3.5	Lê Thị Thảo Duyên (Em dâu)	2.400	2.400	0,1%	714.065	714.065	4,46%	714.065	714.065	4,328%
3.6	Nguyễn Văn Tú (Em rể)	2.400	2.400	0,1%	711.768	711.768	4,45%	711.768	711.768	4,314%
4	Trần Thiên Như An	2.880.000	2.880.000	18,0%	2.880.000	2.880.000	18,0%	2.880.000	2.880.000	17,455%
4.1	Phạm Minh Thạnh (Chồng)	405.439	405.439	2,53%	405.439	405.439	2,53%	405.439	405.439	2,457%



BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ



STT	Tên	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu tại Công ty
		tại ngày trở thành cổ đông lớn			tại ngày 30/06/2021			dự kiến sau phát hành		
5	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2.400.000	2.400.000	15%	2.400.000	2.400.000	15%	2.400.000	2.400.000	14,545%

Nguồn: Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

Giao dịch đang thực hiện với bên có liên quan của Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông: Không có



3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1 Hội đồng quản trị

Cơ cấu HĐQT ở thời điểm hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Lê Đình Sung	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
Bà Phạm Thị Mỹ Liên	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
Ông Trần Cảnh Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT điều hành
Ông Trương Đức Trí	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Văn Tú	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành

a. Chủ tịch HĐQT – Lê Đình Sung

- Họ và tên: Lê Đình Sung
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/06/1963
- Nơi sinh: Phường I, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 46 đường Lê Duẩn, Khu phố 9, Phường I, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Số CMND: 190112325 Nơi cấp: CA tỉnh Quảng Trị Ngày cấp: 05/10/2017
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: CTHĐT, Giám đốc Công ty TNHH Minh Hưng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 1998 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Công ty TNHH Minh Hưng
Từ 2012 đến 11/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
Từ 12/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Minh Hưng Quảng Trị



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: **2.316.185** cổ phần, chiếm 14,48% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Phạm Thị Mỹ Liên	190997667	2.250.000	Vợ
2	Lê Thị Diệu Trinh	197228000	759.636	Con đẻ
3	Lê Đình Minh	197216695	1.180.836	Con đẻ
4	Lê Thị Mỹ Trang	197249534	295.700	Con đẻ
5	Nguyễn Văn Tú	013245053	711.768	Con rể
6	Lê Thị Thảo Duyên	197263222	714.065	Con dâu

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm
- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

b. Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Phạm Thị Mỹ Liên

- Họ và tên: Phạm Thị Mỹ Liên
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/02/1965
- Nơi sinh: Xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 46 đường Lê Duẩn, Khu phố 9, Phường I, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Số CMND: 190997667 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị Ngày cấp: 21/05/2019
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc



- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2012 đến 11/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
Từ 12/2020 đến 06/2021	Thành viên HĐQT	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
Từ 06/2020 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: **2.250.000** cổ phần, chiếm 14,06% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1.	Lê Đình Sung	190112325	2.316.185	Chồng
2.	Lê Thị Diệu Trinh	197228000	759.636	Con đẻ
3.	Lê Đình Minh	197216695	1.180.838	Con đẻ
4.	Lê Thị Mỹ Trang	197249534	295.700	Con đẻ
5.	Nguyễn Văn Tú	012345053	711.768	Con rể
6.	Lê Thị Thảo Duyên	197263222	714.065	Con dâu
7.	Phạm Thị Mỹ Hoa	191218349	5.500	Em ruột
8.	Trương Đức Trí	190997631	150.000	Em rể

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCD thường niên
- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

c. Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Ông Trần Cảnh Bình



- Họ và tên: Trần Cảnh Bình
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/07/1956
- Nơi sinh: Xã Trung Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 03 Trần Quang Khải, Khu phố 11, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị
- Số CMND: 197254260 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị Ngày cấp: 21/08/2007
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1980 – 1987	Trưởng phòng KH-KT	Đoàn K3, Liên hiệp đá cát sỏi, Bộ Xây dựng
Từ năm 1987 – 2011	Quản đốc phân xưởng Xi măng, Phó Giám đốc	Công Ty TNHH MTV Đông Trường Sơn Quảng Trị
Năm 2011	Giám Đốc	Công Ty TNHH MTV Đông Trường Sơn Quảng Trị
Từ năm 2012 – 11/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
12/2020 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 409.919 cổ phần, chiếm 2,56% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ



thường niên và Quy chế lao động của Công ty

- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

d. Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Tú

- Họ và tên: Nguyễn Văn Tú
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/08/1986
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 46 đường Lê Duẩn, Khu phố 9, Phường I, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Số CMND: 012345053 Nơi cấp: Công an Tp. Hà Nội Ngày cấp: 06/03/2014
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Phú Vinh Thịnh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2014 đến nay	Chủ tịch kiêm Giám đốc	Công ty TNHH MTV Phú Vinh Thịnh
2017 – 11/2020	Giám đốc nhà máy gạch không nung	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
03/2021 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: **711.768** cổ phần, chiếm 4,45 % vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:



TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1.	Lê Đình Sung	190112325	2.316.185	Bố vợ
2.	Phạm Thị Mỹ Liên	190997667	2.250.000	Mẹ vợ
3.	Lê Thị Diệu Trinh	197228000	759.636	Vợ

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.
- Thông tin bên lợi ích có liên quan là nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành:
 - + Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Phú Vinh Thịnh
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá.
 - + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Giá vật liệu cung cấp được Công ty khảo sát so với mặt bằng chung của các nhà cung cấp, đồng thời HĐQT thông qua kiểm soát các giao dịch trong năm.

e. Thành viên HĐQT – Ông Trương Đức Trí

- Họ và tên: Trương Đức Trí
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/10/1967
- Nơi sinh: Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 45A, Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị
- Số CMND: 190997631 Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị Ngày cấp: 16/04/2009
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH Minh Hưng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 1999 đến nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Minh Hưng



Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
03/2021 đến nay	Thành viên HĐQT	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - o Sở hữu cá nhân: **150.000** cổ phần, chiếm 0,94% vốn điều lệ
 - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - o Sở hữu của người có liên quan:

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1	Phạm Thị Mỹ Hoa	191218349	5.500	Vợ

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên
- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

3.2 Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc ở thời điểm hiện tại bao gồm:

Họ và tên	Chức danh
1. Ông Trần Cảnh Bình	Tổng giám đốc
2. Bà Phạm Thị Mỹ Liên	Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Đặng Sĩ Tiếp	Phó Tổng Giám đốc
4. Nguyễn Bá Hải	Kế toán trưởng

a. Tổng Giám đốc – Ông Trần Cảnh Bình

Đã trình bày ở mục HĐQT.

b. Phó Tổng Giám đốc – Bà Phạm Thị Mỹ Liên

Đã trình bày ở mục HĐQT.

c. Phó Tổng Giám đốc – Ông Đặng Sĩ Tiếp

- Họ và tên: Đặng Sĩ Tiếp
- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 02/01/1981
- Nơi sinh: Triệu Ái, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 81, Lý Thường Kiệt, P. Đông Lương, TP Đông Hà, Quảng Trị
- Số CMND: 197062837 Nơi cấp: CA Quảng Trị Ngày cấp: 23/08/2007
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán Tài Chính
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Minh Hưng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 2012 đến 2016	Giám đốc chi nhánh	Chi nhánh số DVTH và kinh doanh vận tải số 2 – CTCP Dịch vụ và Vận tải ô tô số 6
Từ 2014 đến 2016	Trưởng BKS	CTCP Dịch vụ và vận tải ô tô số 6
8/2019 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Minh Hưng
12/2020 đến nay	Phó TGD	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 487.000 cổ phần, chiếm 3,04 % vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Quy chế lao động của Công ty
- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

d. Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Bá Hải

- Họ và tên: Nguyễn Bá Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/05/1963
- Nơi sinh: TT Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, Quảng Trị



- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: KP5, phường 3, TP.Đông Hà, Quảng Trị
- Số CMND: 197037442 Nơi cấp: CA Quảng Trị Ngày cấp: 25/11/2008
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán Tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
2012 đến nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.400 cổ phần, chiếm 0,015% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan:

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1.	Nguyễn Trường Thiên Lý	197306095	1.900	Con đẻ

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Quy chế lao động của Công ty
- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

3.3 Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba (03) thành viên. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức danh
1. Võ Thanh Sơn	Trưởng BKS



2. Lê Đức	Thành viên BKS
3. Phạm Quốc Hải	Thành viên BKS

a. Trưởng BKS – Ông Võ Thanh Sơn

- Họ và tên: Võ Thanh Sơn
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/08/1962
- Nơi sinh: Triệu Ái, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường 3, Đông Hà, Quảng Trị
- Số CMND: 197037374 Nơi cấp: Công an Quảng Trị Ngày cấp: 31/08/1993
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Giám đốc nhà máy Gạch Linh Đơn
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2012 đến 03/2021	Giám đốc Nhà máy Gạch Linh Đơn	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
Từ năm 2012 đến nay	Trưởng BKS	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 5.439 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: 2.000 cổ phần, chiếm 0,0125% vốn điều lệ

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ	Mối quan hệ
1.	Võ Thị Ngọc Hà	197319158	2.000	Con đẻ

- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ



thường niên

- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

b. Thành viên BKS – Ông Lê Đức

- Họ và tên: Lê Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/08/1965
- Nơi sinh: Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Phường 3, Đông Hà, Quảng Trị
- Số CMND: 191216083 Nơi cấp: Công an Quảng Trị Ngày cấp: 13/07/2018
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên BKS kiêm Giám đốc nhà máy Gạch Tuynel Đông Hà
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ năm 2012 đến nay	Giám đốc Nhà máy gạch Tuynel Đông Hà	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
Từ năm 2012 đến nay	Thành viên BKS	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
Sở hữu cá nhân: 3.519 cổ phần, chiếm 0,022% vốn điều lệ
+ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không

c. Thành viên BKS – Ông Phạm Quốc Hải

- Họ và tên: Phạm Quốc Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/03/1970
- Nơi sinh: Đông Triều, Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 8, Phường 1, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
- Số CMND: 197302158 Nơi cấp: Công an Quảng Trị Ngày cấp: 10/11/2018
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ thuật
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành: Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Đơn vị công tác
Từ 2020-02/2021	Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
Từ 03/2021 - nay	Công nhân vận hành phân xưởng Xi măng	CTCP Minh Hưng Quảng Trị
Từ 2020 đến nay	Thành viên BKS	CTCP Minh Hưng Quảng Trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Sở hữu của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với tổ chức phát hành: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức phát hành: Thù lao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện, đã ký kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành với người nội bộ và người có liên quan: Không.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng



2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

500.0000 cổ phiếu tương đương 3,125% tổng số cổ phần đã phát hành.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá:

5.500.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm triệu đồng*)

5. Giá chào bán dự kiến

Giá khởi điểm đầu giá dự kiến là 11.000 đồng/cổ phần

6. Phương pháp tính giá

Công ty sử dụng kết hợp các phương pháp giá trị sổ sách và giá trị thị trường theo phương pháp so sánh P/E, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Vốn chủ sở hữu	169.636.725.348
Giá trị cổ phiếu ưu đãi	0
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0
Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	16.000.000

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách một cổ phần} &= \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Giá trị cổ phiếu ưu đãi} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành}} \\ &= \frac{169.636.725.348}{16.000.000} = 10.602 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

Giá trị thị trường (được tính theo phương pháp P/E)

Theo phương pháp này giá trị một cổ phần Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị được xác định theo công thức:

Giá trị một cổ phần = EPS x P/E bình quân của ngành

Trong đó:

EPS: thu nhập của một cổ phiếu thường (đồng/cổ phần)

P: Giá cổ phiếu (đồng/cổ phần)

P/E: chỉ số giá trên thu nhập một cổ phiếu

Để tính P/E bình quân của ngành, Công ty sẽ căn cứ vào P/E của các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, có quy mô gần với quy mô hoạt động và đặc điểm kinh doanh tương tự với CTCP Minh Hưng Quảng Trị đã niêm yết/đăng ký giao dịch tại các Sở Giao dịch chứng khoán.

STT	Tên Công ty	Mã CK	P/E
1	CTCP Khang Minh Group	GKM	22,22
2	CTCP CMC	CVT	13,43
3	CTCP Viglacera Hạ Long	VHL	8,44



Bình quân	14,7
------------------	-------------

Nguồn: Công ty tổng hợp

Theo BCTC kiểm toán năm 2020 của CTCP Minh Hưng Quảng Trị, EPS = 1.094 đồng

Giá một cổ phiếu theo phương pháp P/E = 14,7 x 1.094 = 16.081 đồng/cổ phiếu

Căn cứ đề xuất mức giá phát hành:

Căn cứ theo giá trị cổ phiếu được xác định theo phương pháp P/E, giá trị sổ sách của cổ phiếu. Nhằm mục tiêu đảm bảo đợt phát hành thành công và làm tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu, HĐQT đề xuất mức giá khởi điểm đầu giá công khai là 11.000 đồng, bằng 103,75% giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu sẽ được chào bán ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai qua Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh. Đối tượng chào bán là các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong nước có nhu cầu bao gồm nhưng không giới hạn cổ đông hiện hữu của Công ty. Việc phân phối cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai nên Công ty sẽ công bố chính thức phương thức phân phối và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư quan tâm trong Quy chế đấu giá, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ Ủy ban chứng khoán Nhà nước và thống nhất Quy chế đấu giá với Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Nguyên tắc phân phối và xác định giá trúng đấu giá:

- Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần.
 - Giá trúng đấu giá là giá được ghi trên phiếu đấu giá của Nhà đầu tư. Kết quả trúng đấu giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.
 - Trường hợp tại mức giá trúng thầu thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \frac{\text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua với giá bằng nhau}}$$
- Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

Toàn bộ số cổ phiếu bán đấu giá không thành công được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

Sau khi tổ chức phiên đấu giá, căn cứ theo danh sách trúng đấu giá do Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh cung cấp. Công ty sẽ tiến hành cấp Sổ cổ đông cho các nhà đầu tư trúng đấu giá.

Trách nhiệm của tổ chức thực hiện đấu giá trong việc phân phối:

- Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế đấu giá và các quy định hiện hành;
- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá.
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần được quy định tại Quy chế đấu giá.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Do thực hiện việc phân phối cổ phiếu ra công chúng theo hình thức bán đấu giá công khai nên Công ty sẽ công bố chính thức thông tin đăng ký mua cổ phiếu và các hướng dẫn chi tiết khác cho các nhà đầu tư tại Quy chế đấu giá do Công ty ban hành, sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng từ UBCKNN và thống nhất với Sở GDCK Tp. Hồ Chí Minh.

Phương thức đặt cọc và đăng ký đấu giá mua cổ phiếu:

- Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại Tổ chức thực hiện đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Quy chế đấu giá.
- Nộp tiền đặt cọc: Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý đấu giá trước tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá. Tiền đặt cọc không được tính lãi.
- Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá: Nhà đầu tư đăng ký đấu giá theo mẫu tại Quy chế đấu giá
- Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: quy định chi tiết tại Quy chế đấu giá

Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

- Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá và bỏ phiếu kín theo hướng dẫn tại Quy chế đấu giá.

Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá: tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Quy chế đấu giá.

Phương thức phân phối: Theo mục VI.7

Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

- Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá, nhà đầu tư trúng đấu giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong (thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần)
- Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc.
- Thanh toán tiền mua cổ phần: theo quy định tại Quy chế đấu giá.

Xử lý tiền đặt cọc

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các Đại lý đấu giá trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.
- Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.
- Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.
- Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm Quy chế đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa của Tổ chức phát hành.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến thực hiện tối đa trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

Thời gian tiến hành dự kiến: Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý III/2021 sau khi có Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Thời điểm dự kiến công bố Quy chế đấu giá: Dự kiến Quý III/2021 sau khi Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán.

Các mốc thời gian dự kiến của đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	D
2	Nộp hồ sơ đăng ký bán đấu giá qua Sở GDCK	D đến D+7
3	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D đến D+7
4	Nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần và nộp tiền cọc	D + 10 đến D +30
5	Nhà đầu tư bỏ phiếu tham dự đấu giá	D + 30 đến D + 40
6	Tổ chức đấu giá tại Sở giao dịch Chứng khoán	D + 41
7	Trả tiền cọc cho nhà đầu tư không trúng giá	D + 42 đến D + 46
8	Nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần	D + 42 đến D + 51
9	Minh Hưng Quảng Trị thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các nhà đầu tư khác	D+52 đến D+55 (có thể thay đổi tùy thuộc vào khả năng phân phối tại thời điểm chào bán)
10	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN	D + 56
11	Công ty thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán, niêm yết cổ phiếu toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thành công	D + 60
12	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu CP cho cổ đông chưa lưu ký	D + 60

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phiếu không phân phối hết được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.

11. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phần:

- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị
- Số tài khoản phong toả: **113.600.626.868**
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) – CN Quảng Trị

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng lần này, tổng khối lượng cổ phiếu chào bán là 500.000 cổ phiếu, chiếm 3,125% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Hiện nay, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài ở Công ty là 0%. Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua phương án chào bán cho đối tượng là các nhà đầu tư trong nước. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong đợt chào bán được duy trì là 0%. Công ty cam kết việc thực hiện chào bán tuân thủ theo quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Pháp luật.

13. Các loại thuế có liên quan

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế GTGT là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là

do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành. Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

14. Thông tin về các cam kết

Công ty cổ phần Minh Hưng Quảng Trị cam kết về việc thực hiện các thủ tục niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng theo đúng trình tự và quy định của pháp luật, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, đảm bảo thời gian đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong năm 2021.

15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt:

Không có.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/02/2021, toàn bộ số vốn thu được, bao gồm cả phần thặng dư vốn, được Công ty sử dụng cho một hoặc một số mục đích như sau:

- Vốn điều lệ tăng thêm sẽ được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty với cơ cấu hợp lý, trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang lại lợi ích nhiều nhất cho cổ đông. Dự kiến sử dụng tăng quy mô vốn hoạt động của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung vốn lưu động, phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định tại Điều 109 và Điều 110 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của chính phủ ngày 31/12/2020.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số cổ phần phát hành:	500.000 cổ phần
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm bán đầu giá:	11.000 đồng/cổ phần
Tổng số tiền dự kiến thu được:	5.500.000.000 đồng (Năm tỷ năm trăm triệu đồng)

Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được thông qua tại nghị quyết HĐQT số 43/NQ - HĐQT ngày 27/07/2021. Cụ thể toàn bộ số vốn thu được từ các đợt phát hành, bao gồm cả phần thặng dư vốn, được Công ty sử dụng cho các mục đích như sau:

Bảng 28: Mục đích sử dụng vốn chi tiết

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời hạn thực hiện
1	Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	5.500.000.000	Năm 2021
	- <i>Mua nguyên vật liệu, vật tư sản xuất</i>	<i>5.500.000.000</i>	<i>Năm 2021</i>
	Tổng cộng	5.500.000.000	

Nguồn: CTCP Minh Hưng Quảng Trị

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán ra công chúng



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hà, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.7105 0000

Website: www.deloitte.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3377 6699

Fax: +84 24 3373 6699

Website: www.sbsi.vn

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán ra công chúng

Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers hoạt động theo Giấy phép số 83/UBCK-GP ngày 16/01/2008 và Giấy phép điều chỉnh số 58/GPĐC-UBCK ngày 09/09/2020 do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp. SBSI được cấp phép hoạt động trong các hoạt động chứng khoán như môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và các nghiệp vụ khác.

Với tư cách là tổ chức tư vấn phát hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng để đưa ra đánh giá về đợt chào bán, cụ thể như sau:

Công ty là doanh nghiệp sản xuất có uy tín và thị phần lớn trong khu vực hoạt động kinh doanh, đồng thời có nhiều tiềm năng phát triển trong lĩnh vực vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, việc sở hữu tình hình tài chính lành mạnh cùng với kế hoạch sản xuất kinh doanh tham vọng, Công ty kỳ vọng đạt được những kết quả kinh doanh vượt trội trong thời gian tới. Với đợt phát hành 500.000 cổ phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh là một yếu tố góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất, đồng thời tạo cơ hội cho các nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu Công ty trước khi chính thức đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường giao dịch có tổ chức.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.



X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG), TỔ CHỨC TƯ VẤN

Quảng Trị, ngày 23 tháng 09 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN MINH HƯNG QUẢNG TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ ĐÌNH SUNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

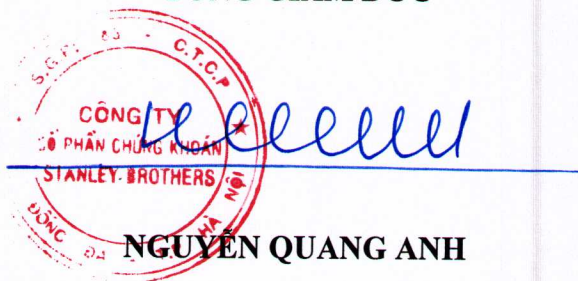
NGUYỄN BÁ HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN CẢNH BÌNH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC ^{tb}



NGUYỄN QUANG ANH



XI. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị**
- 3. Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty**
- 4. Phụ lục IV: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020. Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021.**
- 5. Phụ lục V: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2019, 2020. Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021.**
- 6. Các phụ lục khác.**

